



VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Điện thoại: (024) 6262 8616, số máy lẻ: 1316 - Fax: (024) 6282 0708

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

NĂM THỨ TÁM

Số **30/2019 (368)**

THỨ NĂM

NGÀY 25-7-2019

ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, THƯỜNG TRỰC BAN BÍ THƯ TRẦN QUỐC VƯỢNG: Công tác xây dựng Đảng là yếu tố quan trọng để phát triển Kiểm toán Nhà nước

Tại buổi làm việc với KTNN vừa qua, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Quốc Vượng nhấn mạnh, 25 năm qua, bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, KTNN đã luôn quan tâm đến công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; nội bộ lãnh đạo KTNN luôn có sự đoàn kết, nhất trí. Kết quả mà KTNN đã đạt được trong thời gian qua ngày càng khẳng định vị trí, vai trò của cơ quan KTNN trong bộ máy nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, tạo niềm tin với Đảng, Nhà nước và nhân dân. Trong thời gian tới, KTNN cần hết sức coi trọng tăng cường



Đồng chí Trần Quốc Vượng - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư - chỉ đạo tại buổi làm việc với KTNN *Ảnh: N.LỘC*

công tác xây dựng Đảng, coi đây là yếu tố cực kỳ quan trọng để phát triển và luôn phải bảo đảm

sự lãnh đạo của tổ chức Đảng đối với hoạt động của Ngành.

(Xem tiếp trang 3)

Cùng sát cánh hiện thực hóa tầm nhìn của ASOSAI



Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc - Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 - phát biểu khai mạc Cuộc họp *Ảnh: P.VĂN*

Thực hiện Điều lệ của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI), ngày 23 -

24/7, tại Thủ đô Kuwait City, Kuwait, Ban Điều hành ASOSAI

(Xem tiếp trang 5)

Thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Kiểm toán Nhà nước với các SAI thành viên ASOSAI

2

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Đảng bộ Kiểm toán Nhà nước trong sạch, vững mạnh

4

Ban Điều hành ASOSAI thông qua đề xuất thực hiện Tuyên bố Hà Nội

16

DOANH NGHIỆP TRƯỚC NGŨNG CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ:

Thành công có thể bắt đầu từ những việc nhỏ



5

Xây dựng nông thôn mới cần đảm bảo tính thiết thực, bền vững

11

Ngân hàng lạc quan về kết quả kinh doanh

12

CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỀ KIỂM TOÁN NỢ CÔNG



(Xem trang 6, 7, 8 và 9)

Chuyện trong tuần

Đón dòng vốn của các tập đoàn xuyên quốc gia

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Mặc dù tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 6 tháng đầu năm 2019 chỉ đạt 10.347,2 triệu

USD, giảm 36,3% so với cùng kỳ năm 2018 và vốn FDI thực hiện 6 tháng đạt 9,1 tỷ USD, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2018 song Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn từ nguồn vốn đầu tư của nhiều tập đoàn xuyên quốc gia (TNC). Dịch chuyển sản xuất của nhiều TNC từ Trung Quốc sang các nước khác ở châu Á đã được dự báo và nay đang biến thành hiện thực với tốc độ ngày càng cao. Việt Nam được lựa chọn như một trong những điểm đến ưa thích nhất của nhiều TNC.

(Xem tiếp trang 12)

BÁO KIỂM TOÁN PHÁT HÀNH THỨ NĂM HÀNG TUẦN TRÊN CẢ NƯỚC

Theo dòng thời sự

- Ngày 24/7, tại tỉnh Yên Bái, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì cuộc làm việc của Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội Đảng lần thứ XIII với các tỉnh miền núi phía Bắc, các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và TP. Hà Nội.
- Chiều 22/7, tại tỉnh Vĩnh Long, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân và Đoàn công tác đã làm việc với cán bộ chủ chốt tỉnh Vĩnh Long.
- Sáng 24/7, tại TP. Lào Cai (tỉnh Lào Cai) đã khai mạc Hội nghị toàn quốc Công tác văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy. Đồng chí Trần Quốc Vượng - Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư T.Ư Đảng - đã dự và phát biểu chỉ đạo.■

Kiểm toán Nhà nước tham dự Cuộc họp của Lãnh đạo các cơ quan kiểm toán tối cao

Ngày 22 và 23/7, Đoàn đại biểu của KTNN do Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Hòa dẫn đầu đã tham dự Cuộc họp của Lãnh đạo các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) và các bên liên quan tại trụ sở Liên Hợp Quốc (New York, Hoa Kỳ).

Sự kiện do Ủy ban Các vấn đề kinh tế - xã hội Liên Hợp Quốc (UNDESA) và Cơ quan Sáng kiến phát triển của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao - INTOSAI (IDI) đồng tổ chức, nhằm chia sẻ kinh nghiệm về kiểm toán việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDG), hỗ trợ các SAI tham gia, đóng góp và thực hiện các SDG theo Kế hoạch chiến lược 2017-2022 của INTOSAI. Cuộc họp có sự tham gia của gần 200 đại biểu đến từ 84 SAI, các quan chức Chính phủ thực hiện sứ mệnh tại Liên Hợp Quốc, đại diện các tổ chức quốc tế, tổ chức xã hội, học viện, cơ quan trực thuộc Liên Hợp Quốc.

Trong 2 ngày diễn ra Cuộc họp, lãnh đạo các SAI đã thảo luận, trao đổi về kiểm toán các SDG, những thách thức, cơ hội cũng như bài học kinh nghiệm và sự tham gia của mỗi chính phủ trong việc theo dõi và đánh giá việc thực hiện các SDG.

Tại Cuộc họp, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Hòa đã chia sẻ kinh nghiệm về tình hình thực hiện các SDG tại Việt Nam, thực trạng kiểm toán các hoạt động này trong thời gian vừa qua. Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước cho biết: Chính phủ Việt Nam đã và đang nỗ lực xây dựng, lồng ghép nội dung phát triển bền vững vào các kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và tập trung mọi nguồn lực cần thiết để thực hiện các SDG ngay từ khi Việt Nam cam kết thực hiện theo Chương trình nghị sự 2030 Liên Hợp Quốc. KTNN có vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các SDG ở Việt Nam. Trong chiến lược phát triển bền vững đã được Quốc hội Việt Nam phê chuẩn, KTNN có chức năng kiểm toán các hoạt động này. KTNN Việt Nam tập trung đi sâu đánh giá các hoạt động trong lĩnh vực kinh tế - xã hội cũng như môi trường nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững do Liên Hợp Quốc đề xuất.

Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng bày tỏ mong muốn, KTNN tăng cường hợp tác song phương, đa phương với các SAI trên thế giới trong việc kiểm toán các vấn đề liên quan tới phát triển bền vững.■

PHƯƠNG NGÀ

TIN VĂN

- **Mới đây, KTNN đã ban hành Quyết định số 1329/QĐ-KTNN về việc quy định chức năng, nhiệm vụ của Phòng Kiểm toán đầu tư - dự án 5 thuộc KTNN chuyên ngành IV.**
 - Ngày 23/7, tại trụ sở KTNN, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đặng Thế Vinh đã chủ trì Cuộc họp Tổ soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bảo vệ bí mật nhà nước trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước.
 - Ngày 24/7, tại Hà Nội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Đoàn Xuân Tiên - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy - đã tham dự Hội nghị Sơ kết 6 tháng đầu năm 2019 của Ủy ban Kiểm tra T.Ư.■
- NAM SƠN

Thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Kiểm toán Nhà nước với các SAI thành viên ASOSAI

Từ ngày 21 - 24/7, tại Thủ đô Kuwait City, Kuwait, nhân dịp sang dự và chủ trì Cuộc họp Ban Điều hành Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) lần thứ 54, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc - Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 - đã có các cuộc tiếp xúc song phương với lãnh đạo các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) nhằm thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa KTNN Việt Nam với các SAI thành viên ASOSAI đi vào thực chất và hiệu quả hơn.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đã hội đàm với Tổng Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc Hồ Trạch Quân. Lãnh đạo 2 cơ quan đã tập trung trao đổi về kết quả hợp tác trong thời gian qua cũng như trong nhiệm kỳ mà Tổng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam giữ vai trò Chủ tịch ASOSAI và Tổng Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc giữ vai trò Tổng Thư ký ASOSAI.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc khẳng định, KTNN Trung Quốc là



Lễ ký Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa KTNN Việt Nam và KTNN Trung Quốc
Ảnh: ANH TUẤN

đối tác truyền thống và quan trọng của KTNN Việt Nam. Hai bên đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác vào tháng 3/2004 tập trung vào phát triển quan hệ song phương và trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán. Đến tháng 10/2013, với mong muốn xây dựng và thúc đẩy quan hệ hợp tác đi vào

thực chất hơn, 2 cơ quan đã ký lại Thỏa thuận hợp tác tại Bắc Kinh.

Thực hiện các Thỏa thuận hợp tác này, quan hệ hợp tác giữa 2 bên kể từ tháng 4/2004 đến nay đạt nhiều kết quả nổi bật, được đánh giá cao như: trao đổi sách, cẩm nang và tài liệu đào tạo liên quan

(Xem tiếp trang 4)

Đưa quan hệ hợp tác Kiểm toán Nhà nước - ACCA đi vào chiều sâu

Chiều 18/7, tại Hà Nội, KTNN đã ký Kết Bản ghi nhớ hợp tác với Hiệp hội Kế toán Công chứng Vương quốc Anh (ACCA). Tham dự Lễ Ký kết có Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh; Chủ tịch ACCA toàn cầu Robert Stenhouse; Giám đốc ACCA khu vực ASEAN - Australia và New Zealand Pulkit Aprot; Giám đốc ACCA khu vực Mê Kông Nguyễn Thụy Minh Châu, Chủ tịch Ủy ban Hội viên ACCA Việt Nam nhiệm kỳ 2018-2020 Phan Vũ Hoàng; lãnh đạo một số đơn vị trực thuộc KTNN; đại diện các hiệp hội nghề nghiệp kế toán - kiểm toán, thuế, các công ty kiểm toán, các trường đại học.

Phát biểu tại Lễ Ký kết, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc nhấn mạnh: KTNN và ACCA đã ký kết Thỏa thuận hợp tác lần đầu tiên vào năm 2009 và đây là lần thứ ba 2 bên ký Thỏa thuận hợp tác. Việc ký kết bản ghi nhớ hợp tác tốt đẹp và hiệu quả giữa 2 bên trong suốt thời gian qua. Tổng Kiểm toán Nhà nước mong rằng, sau Lễ Ký kết lần này, mối quan hệ song phương giữa KTNN và ACCA ngày càng hiệu quả, đi vào chiều sâu hơn nữa, tiếp tục có những đóng góp tích cực cho sự phát triển chung về lĩnh vực kế toán, kiểm toán của Việt Nam và thế giới.

Đánh giá cao vai trò quan trọng và nổi bật của KTNN Việt Nam trong các

vấn đề về kinh tế và chính sách, ông Robert Stenhouse cho biết, thỏa thuận hợp tác giữa 2 bên sẽ là cơ sở để các hoạt động hỗ trợ về phát triển nghề nghiệp, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho các chuyên gia và kiểm toán viên KTNN, hội viên ACCA, đóng góp cho sự phát triển của ngành nghề kế toán - kiểm toán nói chung và hoạt động kiểm toán lĩnh vực công nói riêng.

+ Cùng ngày, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Nguyễn Tuấn Anh đã tham dự Lễ Trao Chứng chỉ hội viên mới của ACCA cho 200 hội viên trên toàn quốc. Tại đây, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước khẳng định, sự gia tăng liên tục hội viên mới của ACCA năm qua đã khẳng định

(Xem tiếp trang 11)

Việc học tập nghị quyết của Đảng giúp cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức rèn luyện, thực hiện tốt nhiệm vụ

Đảng ủy KTNN vừa có Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐUK ngày 27/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng ủy Khối các cơ quan T.Ư (ĐUK) về "Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng trong Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương" (Nghị quyết 02).

Theo đó, triển khai Nghị quyết 02, ngày 30/11/2016, Đảng ủy KTNN đã ban hành Kế hoạch số 196-KH/ĐU, chỉ đạo cấp ủy các đơn vị thường xuyên quán triệt nội dung Nghị quyết đến từng đảng viên thông qua các buổi sinh hoạt chi bộ thường kỳ và sinh hoạt chi bộ tạm thời đối với đoàn kiểm toán; cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết một cách phù hợp, sát với nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Đảng ủy KTNN xác định việc học tập nghị quyết của Đảng là nhiệm vụ, nhu cầu của các cấp ủy đảng và mỗi cán

bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; đây cũng là nhiệm vụ hàng đầu, trọng tâm, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy. Do đó, công tác tổ chức các lớp học tập, quán triệt được tiến hành một cách thiết thực, hiệu quả thông qua việc lựa chọn báo cáo viên có trình độ lý luận, thực tiễn tham gia giảng dạy và đánh giá việc chấp hành nội quy, yêu cầu của lớp học. Kết thúc các lớp học này, các cấp ủy và Đảng ủy đều báo cáo kết quả học tập theo quy định. Cùng với đó, hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy KTNN và các đảng ủy, chi ủy trực thuộc đều đưa nội dung kiểm tra, giám sát việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng vào chương trình kiểm tra, giám sát.

Việc học tập, quán triệt nghị quyết của Đảng giúp đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện, thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên theo Điều lệ

Đảng và các nhiệm vụ được chi bộ phân công; đồng thời, giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần tự học tập, tự nghiên cứu, tăng cường trao đổi, thảo luận để tìm ra giải pháp triển khai thực hiện nhiệm vụ gắn với chuyên môn của Ngành.

Thông qua việc học tập, quán triệt, các đảng bộ, chi bộ trực thuộc xây dựng chương trình hành động thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng. Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng đã gắn việc học tập, quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết với đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, đấu tranh chống các quan điểm sai trái của các đối tượng thù địch, uốn nắn những nhận thức lệch lạc trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; tạo sự tin tưởng, thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ, góp phần đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.■

LÊ HÒA

(Tiếp theo trang 1)

Những kết quả, dấu ấn nổi bật trong hoạt động của KTNN

Theo báo cáo của KTNN trình bày tại buổi làm việc, trong những năm qua, KTNN luôn bám sát các nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động kiểm toán; Ban cán sự đảng, Đảng ủy KTNN và Tổng Kiểm toán Nhà nước đã lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định của Đảng và Nhà nước sát hợp điều kiện thực tiễn của KTNN. Nhờ vậy, KTNN đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng trong việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương quản lý tài chính công, tài sản công, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc gia, tích cực phòng, chống tham nhũng (PCTN) và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Năm 2018, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính 92.499 tỷ đồng, cao nhất trong 25 năm hoạt động của KTNN; 6 tháng đầu năm 2019, KTNN đã kiến nghị xử lý tài chính trên 37.513 tỷ đồng (tăng 65% so với cùng kỳ năm 2018). Trong 1,5 năm qua, KTNN đã kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hàng trăm văn bản pháp luật; chuyển hồ sơ 7 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự sang cơ quan Cảnh sát điều tra; cung cấp 177 hồ sơ và các tài liệu liên quan cho các cơ quan nhà nước khác có thẩm quyền để phục vụ công tác điều tra, kiểm tra, giám sát. Qua kiểm toán, KTNN phát hiện và chỉ ra nhiều hạn chế trong quản lý, điều hành, sử dụng tài chính công, tài sản công trong các lĩnh vực quản lý hoàn thuế GTGT, sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi, quản lý và sử dụng đất trong và sau cổ phần hóa DNNN, cân đối Quỹ Bảo hiểm y tế, thực hiện các dự án BOT và BT...

Về công tác Đảng, Đảng bộ KTNN hiện có 34 tổ chức đảng trực thuộc với 1.512 đảng viên, chiếm 71,7% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành. Đảng bộ KTNN luôn chỉ đạo sinh hoạt chi bộ tạm thời trong thời gian đi kiểm toán và thu được kết quả cao; luôn được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Hệ thống tổ chức của KTNN theo mô hình tập trung, thống nhất, đảm bảo tính độc lập trong hoạt động. Đây là đặc điểm thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kiểm toán nói chung và công tác PCTN thông qua hoạt động kiểm toán nói riêng.

Báo cáo cũng đề cập đến 5 nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới của KTNN liên quan đến việc hoàn thiện cơ sở pháp lý; hoạt động kiểm toán; Đề án tổ chức và biên chế; phát huy vai trò Chủ tịch Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASO-

ỦY VIÊN BỘ CHÍNH TRỊ, THƯỜNG TRỰC BAN BÍ THƯ TRẦN QUỐC VƯỢNG:

Công tác xây dựng Đảng là yếu tố quan trọng để phát triển Kiểm toán Nhà nước

□ NHÓM PHÓNG VIÊN



Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc báo cáo tình hình công tác của ngành KTNN
Ảnh: N.LỘC

Ông Nguyễn Thanh Bình - Ủy viên T.UĐảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức T.U:

Tôi nhất trí với báo cáo đánh giá toàn diện các lĩnh vực hoạt động của KTNN. Trong thời gian qua, KTNN đã chỉ đạo rất quyết liệt công tác kiểm toán, kết quả kiểm toán đảm bảo tính minh bạch, khách quan, tạo được niềm tin, uy tín với các cấp, các ngành. Đồng thời, KTNN luôn chú trọng, quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, luôn có sự đoàn kết, đồng thuận nhất trí cao trong nội bộ.

Thời gian tới, tôi đề nghị KTNN hết sức quan tâm đến việc chỉ đạo bám sát các nghị quyết T.U; tiếp tục tinh giản bộ máy theo hướng tinh gọn, đảm bảo cán bộ đủ năng lực, phẩm chất để hoàn thành công tác chuyên môn nghiệp vụ; tiếp tục tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ KTNN vừa có tâm, có tầm, vừa có những định hướng đúng, đề cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ để tạo được niềm tin với Đảng, với nhân dân. Cùng với đó, cần tăng cường nghiên cứu công tác phân loại, đánh giá chất lượng đảng viên để đảm bảo thực chất; quan tâm đến công tác cán bộ, rà soát lại quy hoạch của từng đơn vị, đảm bảo xây dựng đội ngũ ngang tầm nhiệm vụ, tăng cường coi trọng cán bộ trẻ và cán bộ nữ.■

Bà Bùi Thị Minh Hoài - Ủy viên T.UĐảng, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra T.U:

Tôi rất ấn tượng đối với hoạt động kiểm toán của KTNN thời gian qua. Theo chức năng nhiệm vụ, KTNN đã tập trung vào các lĩnh vực để phát sinh vi phạm, những vấn đề bức xúc được dư luận xã hội quan tâm... Tôi mong muốn những kiến nghị xử lý tài chính của KTNN phải được thực hiện; quyết liệt sửa đổi những bất cập trong các luật và nghị định, các thông tư hiện hành mà KTNN đã phát hiện ra những lỗ hổng, bất cập, vướng mắc. Thời gian qua, KTNN chủ yếu thực hiện hậu kiểm, tuy nhiên cần tăng cường tiền kiểm để ngăn chặn những nguy cơ, rủi ro trong quản lý tài chính công, tài sản công trong tương lai, góp phần chống lãng phí, để nguồn lực không bị phân tán và thực hiện hiệu quả... Về vấn đề cán bộ, tôi mong rằng Ban cán sự, Đảng ủy và Ban Lãnh đạo KTNN tiếp tục quan tâm công tác giáo dục đào tạo đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, quán triệt sâu sắc việc thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Chúng tôi quan tâm đặc biệt đến đạo đức nghề nghiệp của KTNN để một mặt tránh bỏ lọt sai phạm, mặt khác tránh gây những nhiều cho đơn vị được kiểm toán.■

Ông Bùi Văn Thạch - Phó Chánh Văn phòng T.UĐảng:

Với những kết quả đạt được thời gian qua, tôi tin rằng KTNN sẽ đóng góp tích cực hơn nữa trong công tác PCTN. Muốn vậy, KTNN phải có khuôn khổ pháp lý đầy đủ; có quyền và nghĩa vụ pháp lý rõ ràng hơn. Tính hiệu lực, hiệu quả của kết quả, kiến nghị kiểm toán cũng cần được nâng lên. Chúng tôi cũng kiến nghị trong lần sửa đổi Luật KTNN này, vấn đề hiệu lực, hiệu quả của báo cáo kiểm toán cần được đặt ra và có chế tài, giải pháp đảm bảo. Về nhiệm vụ của KTNN thời gian tới, tôi cho rằng, KTNN cần tiếp tục chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực của kiểm toán viên. Theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2020, thời gian từ nay đến thời điểm cuối thực hiện mục tiêu còn rất ngắn. Do đó, ngành KTNN cần khẩn trương nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển cho giai đoạn tiếp theo.■

Ông Nguyễn Hữu Nghĩa - Phó Trưởng ban Kinh tế T.U:

Hoạt động của đảng viên là kiểm toán viên đi công tác xa đang thực hiện sinh hoạt theo chi bộ đảng tạm thời. Đây là một mô hình hay, tuy nhiên, vấn đề kiểm soát đảng viên, nâng cao đạo đức kiểm toán viên cần tiếp tục được chú trọng, siết chặt để tránh vi phạm, gây ảnh hưởng đến uy tín của KTNN. Thực tế, vai trò của các kiểm toán viên rất quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của nhân dân đối với KTNN. Do tính đặc thù nên tổ chức bộ máy của KTNN khác với các tổ chức khác. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo của KTNN mang tính quyền lực rất cao, tôi đánh giá rất cao nguyên tắc độc lập, chỉ tuân thủ theo pháp luật của KTNN. Dưới góc độ lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc độc lập có thể dẫn đến nguy cơ xa rời sự lãnh đạo của Đảng, tuy nhiên, công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Ban cán sự, Đảng ủy KTNN thời gian qua đã đi đúng hướng và đạt những kết quả tốt, cần phải duy trì và phát huy tốt hơn nữa.■

Thường trực Ban Bí thư, các đại biểu đã tập trung đánh giá những kết quả nổi trội, ấn tượng của KTNN thời gian qua; đề cập đến những việc KTNN cần làm để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ trước yêu cầu của đất nước; về nhiệm vụ sắp tới của KTNN, nhất là các công việc chuẩn bị cho Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Giải trình làm rõ thêm một số vấn đề của các đại biểu nêu, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc cho rằng, kiến nghị xử

chế, chính sách còn lỗ hổng và do sự buông lỏng quản lý trong một thời gian dài đến khi siết lại thì mới bộc lộ rõ. Về công tác Đảng, KTNN luôn siết chặt văn đề sinh hoạt Đảng cũng như công tác kiểm tra của Đảng, thực hiện nghiêm túc những quy định về sinh hoạt chi bộ, tổ chức sinh hoạt chi bộ tạm thời đối với đoàn kiểm toán; đánh giá kiểm điểm đảng viên; tăng cường công tác giám sát nội bộ...

Phát biểu chỉ đạo, đồng chí Trần Quốc Vượng đã nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm công tác thời gian tới mà KTNN cần lưu ý. Đó là:

Hoạt động của KTNN phải luôn bám sát nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phục vụ đắc lực thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội; giữ gìn và ổn định chính trị xã hội, góp phần vào đấu tranh PCTN, lãng phí; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đây chính là mục tiêu, là trọng tâm của KTNN.

Phải chú trọng công tác xây dựng Đảng để KTNN phát triển một cách căn cơ, khoa học, trở thành cơ quan kiểm tra, giám sát tài chính công, tài sản công có uy tín, trách nhiệm và chuyên nghiệp cao.

KTNN là thiết chế đặc thù, phục vụ cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, có tính chất hoạt động độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Do vậy, phương thức hoạt động của KTNN, kết luận, kiến nghị của KTNN phải thực sự có hiệu quả và chất lượng, từng bước xứng tầm với địa vị pháp lý được hiến định.

KTNN phải chủ động hơn nữa trong công tác PCTN, lãng phí, trước hết tập trung vào những lĩnh vực, đối tượng kiểm toán có nhiều nguy cơ tham nhũng, lãng phí như: đất đai, các dự án đầu tư xây dựng công trình, cổ phần hóa DNNN...

Trân trọng tiếp thu ý kiến của Thường trực Ban Bí thư, thay mặt toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc cam kết toàn Ngành sẽ nỗ lực hết sức để hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 và những năm tiếp theo. Tổng Kiểm toán Nhà nước cũng bày tỏ mong muốn đồng chí Trần Quốc Vượng và các đồng chí đại diện cho các ban của Đảng tiếp tục quan tâm trong công tác lãnh đạo, phối hợp để KTNN phát triển hơn nữa, thực sự là công cụ hữu hiệu của Đảng và Nhà nước trong việc quản lý tài chính công, tài sản công và PCTN.■

SAI) nhiệm kỳ 2018-2021; đảm bảo cơ sở vật chất và đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng CNTT.

Phát triển KTNN thực sự là công cụ hữu hiệu của Đảng, Nhà nước

Dưới sự chủ trì của đồng chí

lý tài chính qua kết quả kiểm toán trong những năm gần đây tăng mạnh, phát hiện ra thất thoát, lãng phí nhiều là do cơ

Nhiệm vụ chính trị là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt

Những năm qua, Đảng ủy KTNN luôn giữ vững mục tiêu “lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành là trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”. Theo đó, Đảng ủy thường xuyên bám sát, vận dụng sáng tạo nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, nghị quyết của Đảng ủy Khối các cơ quan T.U, nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020, phối hợp chặt chẽ với Ban cán sự đảng và lãnh đạo KTNN cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, xác định trọng tâm, trọng điểm mục tiêu công tác trong từng năm, đảm bảo sự lãnh đạo thường xuyên của Đảng ủy đối với mọi hoạt động của KTNN luôn đúng hướng.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Đảng ủy đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ KTNN nhiệm kỳ 2015-2020; Chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hằng năm; Chương trình kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ 2015-2020 và hằng năm của Đảng ủy KTNN; Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nội dung về thành lập chi bộ đảng sinh hoạt tạm thời đối với đoàn kiểm toán; chỉ thị và nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm hằng năm; nghị quyết về phân công nhiệm vụ của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ KTNN nhiệm kỳ 2015-2020. Đặc biệt, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết số 32-NQ/ĐU ngày 11/3/2016 về việc ban hành 4 đề án thuộc Chương trình 1 về “Lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của KTNN trong nhiệm kỳ” và Nghị quyết số 65-NQ/ĐU ngày 08/4/2016 của Đảng ủy KTNN về ban hành 4 đề án của Chương trình 2 “Lãnh đạo xây dựng Đảng bộ KTNN trong sạch, vững mạnh”.

Nghiêm túc triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đặc biệt là 8 đề án của 2 Chương trình, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ KTNN thời gian qua đã tác động tích cực

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng Đảng bộ Kiểm toán Nhà nước trong sạch, vững mạnh

□ PHÚC KHANG

Tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII trong Đảng bộ KTNN, Bí thư Ban cán sự, Bí thư Đảng ủy, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá: “Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đảng ủy Khối các cơ quan T.U”, sự phối hợp chặt chẽ của Ban cán sự đảng và sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên, tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ KTNN luôn đoàn kết thống nhất, cộng sự cao, phát huy trí tuệ, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng đạt được nhiều kết quả quan trọng”.



Tổng số kiến nghị xử lý tài chính từ năm 2016-2018 là 230.352 tỷ đồng
Ảnh: NGỌC BÍCH

Tính đến ngày 30/6/2019, Đảng bộ KTNN có 34 tổ chức cơ sở đảng, trong đó có 14 đảng bộ cơ sở, 10 đảng bộ bộ phận, 4 chi bộ cơ sở, 6 chi bộ trực thuộc với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ là 1.512 đảng viên, chiếm 71,7% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của toàn Ngành.■

đến hiệu quả công tác của toàn Ngành, từng bước khẳng định được vai trò, vị trí của KTNN trong hệ thống chính trị. Nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt; đội ngũ cán bộ, đảng viên, kiểm toán viên, nhất là cấp ủy có bản lĩnh chính trị, đạo đức trong sáng, văn hóa ứng xử và tác phong làm việc chuyên nghiệp. Hệ thống tổ chức cơ sở đảng của KTNN ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Việc thành lập chi bộ tạm thời đối với đoàn kiểm toán đã trở thành nền nếp, chất lượng sinh hoạt chi bộ ngày càng tốt hơn; công tác quản lý, giám sát cán bộ đảng viên trong thời gian đi kiểm toán ngày càng chặt chẽ, hiệu quả

hơn. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được đổi mới và tăng cường. Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị và kiểm điểm theo Nghị quyết T.U 4 (khóa XII) đã có tác động tốt đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong hành động của toàn Đảng bộ, góp phần đưa Đảng bộ KTNN ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện nhiệm vụ chính trị thông qua hoạt động kiểm toán, những năm qua, đặc biệt 3 năm (2016-2018), KTNN đã có nhiều đổi mới về nội dung, phương pháp kiểm toán, đột phá, nâng cao chất lượng toàn diện cả về năng lực, hiệu lực, hiệu quả. Tổng số kiến nghị xử

lý tài chính trong 3 năm (2016-2018) là 230.352 tỷ đồng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, thu hồi 366 văn bản nhằm bịt các lỗ hổng chính sách. Tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán năm 2016 đạt 74,1%; năm 2017 đạt 75,5% và năm 2018 đạt 73,1%. KTNN đã thu được những kết quả nổi bật, nêu cao được lợi ích, gia tăng giá trị từ kết quả kiểm toán, góp phần tích cực vào việc siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính công, tài sản công, sử dụng hiệu quả nguồn lực quốc gia, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cung cấp nhiều báo cáo, đánh giá quan trọng phục vụ Quốc hội.

Tiếp tục xây dựng Đảng bộ KTNN trong sạch, vững mạnh

Đề ra phương hướng xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025, Đảng ủy KTNN xác định: *Một là*, tiếp tục xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị gắn với Nghị quyết T.U 4 (khóa XII); nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền.

Hai là, tập trung đổi mới mạnh mẽ các lĩnh vực công tác, nhất là công tác xây dựng kế hoạch kiểm toán và nâng cao chất lượng kiểm toán, đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, tiết kiệm nguồn lực, chi phí nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy và của từng cấp lãnh đạo, quản lý.

Ba là, siết chặt kỷ cương trong thực thi công vụ, tăng cường trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, nhất là người đứng đầu.

Bốn là, lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, cấp ủy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ đặt ra.

Năm là, toàn đảng bộ đoàn kết, thống nhất, tập trung lãnh đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị; kiên quyết, kiên trì thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035, Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ KTNN lần thứ VII, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Trên phương hướng này, Đảng ủy KTNN đề ra 3 nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 là: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các văn bản về công tác xây dựng Đảng; Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và hoạt động của KTNN.

Cùng với đó, Đảng ủy KTNN xác định 3 giải pháp đột phá, gồm: Tiếp tục đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, điều kiện để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và có cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.■

đến phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, báo cáo kiểm toán...; trao đổi các chuyên thăm cấp cao và các cuộc nghiên cứu, khảo sát về phương pháp, thông lệ kiểm toán, kiểm toán ngân sách, kiểm toán các tổ chức quốc tế/quỹ nước ngoài, kiểm toán nông nghiệp, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động kiểm toán; tham gia vào các hội nghị, hội thảo và các hoạt động đào tạo quốc tế được tổ chức ở 2 nước; phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, hội nghị, hội thảo chung luân phiên tại mỗi nước...

Tại cuộc hội đàm, lãnh đạo 2 cơ quan thống nhất cho rằng, trong thời gian tới, 2 bên sẽ tiếp tục phối hợp nhằm thực hiện hiệu quả những hoạt động hợp tác mà 2 bên thống nhất như: tổ chức các đoàn trao đổi chuyên gia về các lĩnh vực, hoạt động kiểm toán là thế mạnh của 2 bên; tổ chức nhiều khóa đào tạo về nội dung kiểm toán mà KTNN Việt Nam và KTNN Trung Quốc cùng quan tâm...

Nhằm tạo dựng, củng cố, thúc đẩy và phát triển khuôn khổ hợp tác và tương tác

Thúc đẩy quan hệ hợp tác...

hiệu quả giữa 2 cơ quan trong lĩnh vực kiểm toán công, trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, phù hợp với pháp luật quốc gia của mỗi bên, kết thúc hội đàm, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc và Tổng Kiểm toán Nhà nước Trung Quốc Hồ Trạch Quân đã ký Biên bản ghi nhớ Hợp tác giai đoạn 2019-2022. Các nội dung chính Bản ghi nhớ gồm: phương pháp kiểm toán lĩnh vực công; nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ của đội ngũ kiểm toán viên; phối hợp hoạt động trong khuôn khổ các tổ chức kiểm toán khu vực và quốc tế và các lĩnh vực hợp tác khác mà 2 bên cùng thống nhất.

Trong khuôn khổ Cuộc họp Ban Điều hành ASOSAI lần thứ 54, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc cũng đã hội kiến với Chủ tịch KTNN Kuwait Adel Al-Sarawi.

Chủ tịch Adel Al-Sarawi nhiệt liệt chào mừng Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức

Phớc - Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 và Đoàn công tác KTNN Việt Nam sang thăm và làm việc tại Kuwait, đặc biệt là chủ trì Cuộc họp Ban Điều hành lần thứ 54 của ASOSAI.

Đánh giá cao việc tổ chức thành công Đại hội ASOSAI 14 cùng với sáng kiến Tuyên bố Hà Nội của KTNN Việt Nam, Chủ tịch Adel Al-Sarawi cho rằng, Tuyên bố Hà Nội là văn bản quan trọng, có lộ trình và những công việc cụ thể đã mở ra giai đoạn nhiều thành công cho ASOSAI nói chung và xây dựng mối quan hệ vững chắc giữa 2 cơ quan KTNN nói riêng.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc đánh giá cao kết quả hợp tác giữa KTNN Việt Nam và KTNN Kuwait trong thời gian qua, đặc biệt là kể từ khi 2 bên ký Thỏa thuận hợp tác bên lề Đại hội ASOSAI lần thứ 11 tổ chức tại Pakistan vào tháng 10/2009. Tổng Kiểm

toán Nhà nước bày tỏ mong muốn KTNN Kuwait tiếp tục ủng hộ KTNN Việt Nam trong việc thực hiện vai trò Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021; ứng cử thành viên Ban Điều hành INTOSAI nhiệm kỳ 2019-2025.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc nhấn mạnh, việc đảm nhiệm vai trò này sẽ giúp KTNN Việt Nam thực hiện tốt hơn vai trò lãnh đạo ASOSAI trong thời gian tới, đồng thời đóng góp nhiều hơn và hiệu quả hơn cho cộng đồng ASOSAI nói chung và các thành viên ASOSAI nói riêng, đặc biệt trong việc thực hiện thành công các cam kết và mục tiêu trong Tuyên bố Hà Nội về kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững - một trong những nội dung nghị sự quan trọng mà INTOSAI cũng đang theo đuổi.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc và Chủ tịch Adel Al-Sarawi cũng đã thống nhất, trong thời gian tới, 2 bên sẽ tăng cường thúc đẩy quan hệ hợp tác ngày càng phát triển, thiết thực và hiệu quả.■

Đ.HIỆU (tổng hợp)

(Tiếp theo trang 2)

Doanh nghiệp còn cần nhắc chuyển đổi vì nỗi lo cơm áo

Theo Ngân hàng Thế giới, năm 2019 có 4,3 tỷ người sử dụng internet, chiếm 57% dân số thế giới; 5,1 tỷ người sử dụng điện thoại di động, chiếm 67% dân số; 42% dân số thế giới sử dụng mạng xã hội trên thiết bị di động... Đây là kho dữ liệu khổng lồ và mở ra cơ hội kinh doanh cho các DN.

Yêu cầu đặt ra cho các DN khi chuyển đổi số là cần chuẩn bị kỹ từ hạ tầng công nghệ thông tin đến số hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo ra môi trường kết nối an toàn. Tiếp đó là áp dụng công nghệ mới, như: dữ liệu lớn (Big Data), internet vạn vật, điện toán đám mây, robot... vào quy trình hoạt động của DN để cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ. Điều quan trọng là, DN luôn phải xác định vấn đề đổi mới công nghệ có vai trò then chốt trong việc nâng cao năng suất, chất lượng của hàng hóa, dịch vụ cũng như khả năng cạnh tranh.

Theo góc nhìn của chuyên gia kinh tế Trần Đình Thiên, 3 - 4 năm trở lại đây, tinh thần bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số của DN lên rất cao nhưng chủ yếu vẫn ở vị trí mới nhập cuộc, phần lớn DN Việt chỉ mới chiếm phần nhỏ trong doanh thu kinh tế số tại thị trường trong nước. Việt Nam đã có ít nhất 2 lần đề ra chủ trương phải tiến vào khoa học kỹ thuật ở trình độ cao để đuổi kịp thế giới, nhưng cả 2 lần đều không có chiến lược thực thi và không thực thi được.

Ông Thiên thẳng thắn bày tỏ sự lo ngại về những bước đi quá thận trọng này: Chúng ta cứ dè dặt qua sông đến bao giờ? Nếu cứ dè mãi thì không bao giờ đến đích. Tất nhiên vẫn cần phải dò nhưng

DOANH NGHIỆP TRƯỚC NGƯỠNG CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ:

Thành công có thể bắt đầu từ những việc nhỏ

□ THÙY ANH

Chuyển đổi số đối với DN là việc đổi mới công nghệ hay áp dụng mô hình kinh doanh mới trên nền tảng số. Đây là sự sống còn của DN trong tương lai. Tuy nhiên, việc này giống như một công cụ hay một quy trình bắt đầu đầu tư, nó không nhất thiết phải triển khai bằng một dự án đồ sộ.



Chuyển đổi số phải bắt đầu từ tư duy người lãnh đạo DN Ảnh tư liệu

nên ít thôi và phải rút ngắn khâu này càng sớm càng tốt.

Chia sẻ về những thách thức đối với DN Việt tại Hội thảo “DN Việt Nam trước ngưỡng cửa chuyển đổi số”, bà Nguyễn Thuý Dương - Phó Tổng Giám đốc phụ trách bộ phận Dịch vụ tài chính ngân hàng của EY Việt Nam - cho rằng: Có 3 thách thức rất lớn đối với DN. Thách thức đầu tiên là hạ tầng. Nếu có hạ tầng tốt, các DN sẽ chạy rất nhanh và ngược lại. Việc này giống như lái xe trên một con đường, nếu có xe tốt mà đường gồ ghề, tắc nghẽn thì cũng không thể đi nhanh được. Khó

khăn thứ hai là nguồn lực, các DN nhỏ và vừa hiện nay vẫn loay hoay với cơm áo gạo tiền nên việc đầu tư vào công nghệ là điều họ phải cân nhắc. Tuy nhiên, nếu vượt qua được mối lo này, đồng thời có sự chuẩn bị tốt về tài chính thì DN sẽ thắng. Thách thức quan trọng nhất trong vấn đề chuyển đổi số vẫn là quyết tâm của người làm chủ DN, người dẫn dắt DN.

Nghĩ lớn, nhưng hãy bắt đầu từ việc nhỏ

GS. Hồ Tú Bảo - Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán - cho rằng:

Để chuyển đổi số, các DN cần thay đổi về cả nhận thức và hành động, trước hết cần thấu hiểu về vấn đề này để thay đổi cách làm việc, từ đó thay đổi công nghệ cũng như mô hình kinh doanh với công nghệ mới. Đối tượng cần phải nhận thức rõ nhất điều này là các giám đốc điều hành của DN. Trong cuộc cách mạng số, người thắng cuộc sẽ là người làm chủ nguồn dữ liệu lớn và có nguồn nhân lực số tốt. Vì vậy, đào tạo nhân lực là việc làm bắt buộc và rất cấp thiết. Đây là một trong những yếu tố tiên quyết để DN nói riêng cũng như quốc gia nói chung theo kịp môi trường chuyển đổi số cũng như cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Cũng theo GS. Hồ Tú Bảo, chuyển đổi số là sự sống còn của DN trong thời gian tới. Do vậy, mỗi DN phải xác định lộ trình chuyển đổi, xây dựng năng lực số bằng hạ tầng, trang thiết bị, nguồn nhân lực, văn hóa... Yếu tố thành công không phải ở công nghệ mà phải bắt nguồn từ nhận thức, chiến lược và mức độ sẵn sàng về công nghệ của DN. Trên thực tế, nhiều DN “nghĩ quá lớn”, xây dựng những dự án quá đồ sộ, kéo dài quá lâu và tốn nhiều kinh phí. Trong khi đó, công nghệ luôn thay đổi và thay đổi nhanh hơn những

gì mà DN dự tính. Do vậy, các doanh nhân nên nghĩ rằng: việc chuyển đổi số giống như một công cụ hay một quy trình bắt đầu đầu tư. Chúng ta có thể nghĩ lớn nhưng hãy bắt đầu từ những việc nhỏ.

Ông Nguyễn Mạnh Hải - Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế T.Ư - cho rằng, để kinh tế số, kinh tế chia sẻ được vận dụng có hiệu quả ở Việt Nam, cơ quan quản lý nhà nước cần có cơ chế, chính sách giảm thiểu rủi ro cho các bên, bao gồm việc cảnh báo sớm cho người cung cấp dịch vụ. Đồng thời, nâng cao năng lực hiểu biết và sử dụng dịch vụ kinh tế số cũng như pháp luật về hợp đồng số cho người sử dụng dịch vụ; đảm bảo an toàn lao động và an toàn trong thanh toán các hợp đồng điện tử. Đặc biệt, cần xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin và dữ liệu giữa các Bộ, ngành với chính quyền các cấp, các DN, các hiệp hội. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho DN khởi nghiệp tiếp cận tài chính, khuyến khích cạnh tranh, hỗ trợ DN thực hiện hoạt động nghiên cứu, sáng tạo...

Còn theo bà Nguyễn Thuý Dương, để tiết kiệm chi phí và hiệu quả khi chuyển đổi số, DN cần tính đến sự liên kết với các công ty khởi nghiệp về công nghệ. Cùng với đó, thay vì việc nghĩ ra những ý tưởng thiếu thực tiễn thì các công ty khởi nghiệp nên đưa ra những sáng kiến đáp ứng được nhu cầu thực tiễn của DN.

Chuyên gia kinh tế Trần Đình Thiên kỷ vọng: Dù còn trở ngại về thể chế, chính sách, hạ tầng, nguồn nhân lực và thiếu hụt chuyên gia kinh tế rất lớn song DN Việt Nam hoàn toàn có thể khắc phục, giảm thiểu được chúng bằng sự quyết liệt cả trong nhận thức, trong xây dựng chiến lược và nhất là trong hành động.■

đã tiến hành cuộc họp lần thứ 54 nhằm thảo luận về những sáng kiến, đề xuất và nỗ lực của thành viên Ban Điều hành trong việc thực hiện Tuyên bố Hà Nội. Tổng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 Hồ Đức Phớc chủ trì và điều hành Cuộc họp.

Cuộc họp Ban Điều hành ASOSAI lần thứ 54 với sự tham gia của hơn 100 đại biểu đến từ 10 cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) thành viên Ban Điều hành ASOSAI gồm: Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Kuwait, Indonesia, Malaysia, Nepal, Nga, Thái Lan; Ủy ban Kiểm toán, các quan sát viên và đại diện Đại sứ quán các nước.

Dự Cuộc họp còn có: ông Salah Nouri Khalaf - Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán Liên bang Iraq, Chủ tịch ARABOSAI; ông Najib Ben Salem Al-Qatari - Chủ tịch Tòa thẩm kế Tunisia, Tổng Thư ký ARABOSAI.

Phát biểu khai mạc Cuộc họp, Tổng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 Hồ Đức Phớc nêu rõ: Đại hội ASOSAI lần thứ 14 đã diễn ra thành công tại Thủ đô Hà Nội, đánh dấu bước phát triển mới của ASOSAI sau 40 năm xây dựng và trưởng thành. ASOSAI đã đạt được những thành tựu đáng tự hào và vẫn luôn là một trong những tổ chức khu vực

Cùng sát cánh...

năng động bậc nhất của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI), đi đầu trong lĩnh vực kiểm toán công, quản trị công. Giá trị cốt lõi “Chuyên nghiệp, Hợp tác, Đồng đều, Sáng tạo” của ASOSAI vẫn còn nguyên giá trị. ASOSAI là một khối đoàn kết, thống nhất cao và hướng đến mục tiêu trở thành một tổ chức kiểu mẫu, cùng nhau vượt qua mọi thử thách của thời đại để khẳng định những giá trị, tầm nhìn ASOSAI đối với châu Á và thế giới.

Tuyên bố Hà Nội tại Đại hội ASOSAI lần thứ 14 cho thấy trách nhiệm, cam kết mạnh mẽ của cộng đồng ASOSAI đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội nói chung và việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững nói riêng của mỗi quốc gia thành viên và toàn thế giới. Điều này khẳng định vai trò quan trọng của ASOSAI trong việc thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) của INTOSAI thông qua các sáng kiến về kiểm toán môi trường.

Tổng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 Hồ Đức Phớc khẳng định: KTNN Việt Nam sẽ cùng sát cánh với Ban Điều hành và các SAI

thành viên trong việc hiện thực hóa tầm nhìn của ASOSAI, không ngừng đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kiến thức, tăng cường năng lực cho các thành viên nhằm thực hiện các sáng kiến và giải pháp hướng tới nền tài chính công phát triển, ổn định và bền vững.

Phát biểu chào mừng Cuộc họp Ban Điều hành, Chủ tịch Cơ quan KTNN Kuwait Adel Al-Sarawi cho rằng: Cuộc họp Ban Điều hành lần thứ 54 có ý nghĩa hết sức quan trọng khi diễn ra trước thềm Đại hội INTOSAI XXIII. “Chúng ta cần tăng cường hơn nữa những nỗ lực để đáp ứng kỳ vọng, mong muốn và đòi hỏi của các SAI. Từ đó hướng tới mục tiêu nâng cao vị thế của Tổ chức của chúng ta và không bỏ SAI nào lại phía sau. Chúng ta cùng nhau phát huy tính đa dạng để đạt được các mục tiêu một cách hiệu quả” - Chủ tịch Cơ quan KTNN Kuwait nhấn mạnh.

Chủ tịch Adel Al-Sarawi cho rằng, các SAI cần có những trao đổi và thảo luận hiệu quả về các chủ đề trong chương trình nghị sự; đạt được những khuyến nghị và giải pháp thực chất nhằm giúp các thành viên ASOSAI đạt được mục tiêu của mình. Các kết quả từ

(Tiếp theo trang 1)

Cuộc họp lần này sẽ góp phần hỗ trợ nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của ASOSAI, từ đó thúc đẩy vai trò tiên phong của ASOSAI trong các tổ chức khu vực, đưa ASOSAI trở thành một tổ chức khu vực kiểu mẫu.

Cuộc họp Ban Điều hành lần thứ 54 gồm 25 chương trình nghị sự, các SAI thành viên cùng nhau bàn thảo những nội dung liên quan đến sáng kiến, đề xuất và nỗ lực của thành viên Ban Điều hành trong việc thực hiện Tuyên bố Hà Nội về kiểm toán môi trường và kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững ở cấp khu vực, đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Chương trình Nghị sự Liên Hợp Quốc đến năm 2030. Cuộc họp sẽ nghe Báo cáo của các thành viên Ban Điều hành về việc triển khai Kế hoạch chiến lược ASOSAI giai đoạn 2016-2021 và những đề xuất nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả hoạt động của ASOSAI trong thời gian tới, trong đó có: nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý Kế hoạch chiến lược, giải pháp cải tổ Tạp chí ASOSAI; báo cáo về Hoạt động phát triển năng lực ASOSAI; báo cáo về Hợp tác với các tổ chức khu vực (ASO-SAI - EUROSAI và ASOSAI - AFROSAI); báo cáo về Nhóm công tác Kiểm toán môi trường ASOSAI... ■ **Đ.HIỆU (tổng hợp)**

CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỀ KIỂM TOÁN NỢ CÔNG

Nhiều thay đổi trong Luật Quản lý nợ công 2017

Luật Quản lý nợ công (QLNC) mới đã được Quốc hội thông qua năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2018 thay thế cho Luật QLNC năm 2009, đây là khuôn khổ pháp lý rất quan trọng cho hoạt động quản lý nợ công hiện nay.

So với năm 2009, Luật QLNC 2017 đã bổ sung các tiêu chuẩn, chuẩn mực quốc tế về các công cụ quản lý nợ công, đặc biệt là các chỉ tiêu an toàn nợ công. Ngoài ra, kế hoạch vay - trả nợ công 5 năm, chương trình quản lý nợ công 3 năm và kế hoạch vay - trả nợ công hằng năm cũng được Luật quy định rất rõ.

Về cơ quan quản lý nợ công, Luật QLNC 2017 đã có bước thay đổi rõ rệt khi quy định Bộ Tài chính là cơ quan chủ quản giúp Chính phủ quản lý nợ công và Bộ Tài chính cũng là cơ quan đầu mối duy nhất huy động vốn vay thay vì phân cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ngân hàng Nhà nước như Luật cũ. Bên cạnh đó, Luật mới cũng đã tăng cường thẩm quyền của Quốc hội và Chính phủ, trong đó: Quốc hội quyết định kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm, hạn mức bảo lãnh chính phủ 5 năm và quyết định hạn mức cho vay lại. Như

Khung pháp lý và thực trạng nợ công ở Việt Nam

□ NGUYỄN TRỌNG NGHĨA - Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại (Bộ Tài chính)



vậy, Luật mới đã phát huy nguyên tắc chung là tăng thẩm quyền của tập thể và hạn chế thẩm quyền.

Một điểm nữa là Luật QLNC 2017 đã bổ sung nhiều quy định để tăng cường quản lý, siết chặt đối tượng cho vay lại, trong đó chỉ tập trung cho vay lại với chính quyền địa phương và DN, đơn vị sự nghiệp công lập với các điều kiện thật chặt, đảm bảo khả năng trả nợ. Đồng thời, Luật cũng bổ sung quy định tăng cường công tác thẩm định, đánh giá và quản lý rủi ro bảo lãnh chính phủ, rủi ro cho vay lại;

quy định đảm bảo khả năng trả nợ công, bao gồm: huy động vốn vay trong khả năng trả nợ, bảo đảm các chỉ tiêu an toàn nợ công, các khoản vay mới chỉ được thực hiện sau khi đánh giá tác động đến quy mô, khả năng trả nợ; quy định cụ thể quản lý và xử lý rủi ro nợ công.

Đối với việc công khai minh bạch, gắn trách nhiệm của cơ quan, đơn vị sử dụng nợ công, Luật mới quy định rõ về thông kê nợ công, thông tin, báo cáo về nợ công; gắn trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng nợ công với trách nhiệm quản lý và sử dụng hiệu quả nợ công. Đặc biệt, Luật 2017 đã bổ sung một điều riêng về vai trò của CTNN liên quan đến công tác quản lý nợ công.

Mục tiêu quản lý nợ công được xác định là phải đảm bảo nhiệm vụ huy động vốn vay để đáp ứng nhu cầu cân đối NSNN và phát triển kinh tế - xã hội với mức độ chi phí, rủi ro phù hợp. Như vậy, ngoài vay cho bù đắp bội chi thì Việt Nam có thêm hoạt động cho vay lại, bao gồm

các đối tượng vay lại là DN, chính quyền địa phương và đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, việc quản lý nợ công còn phải đảm bảo việc các DN được tiếp cận vốn thông qua bảo lãnh chính phủ. Trong nhiều năm qua, hoạt động này đã hỗ trợ rất nhiều DNNN huy động vốn vay trong và ngoài nước để đầu tư. Mục tiêu thứ hai của quản lý nợ công là kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu an toàn nợ công được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong từng thời kỳ. Mục tiêu thứ ba là thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn trong nước. Đây là mục tiêu phải có của quản lý nợ công để tạo ra đường cong lãi suất cho thị trường trái phiếu trong nước.

Tái cơ cấu để đảm bảo an toàn nợ công

Năm 2016, nợ công của Việt Nam đã lên mức báo động, gần 64%/GDP (trần nợ công Quốc hội cho phép là 65%) và còn báo động hơn khi tốc độ gia tăng nợ công cao gấp 2,5 lần so với tốc độ tăng GDP. Trong bối

cảnh đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; thông qua hàng loạt các biện pháp về kiểm chế tốc độ tăng nợ công, kiểm chế thâm hụt ngân sách, cắt giảm bảo lãnh chính phủ. Sau đó, nợ công của Việt Nam đã có xu hướng giảm và còn giảm hơn kỳ vọng của cơ quan quản lý nợ công. Tính đến hết năm 2018, nợ công ở mức 58%/GDP và khoản bảo lãnh chính phủ gần như đã cắt giảm hoàn toàn, chỉ duy trì nợ chính phủ.

Về cơ cấu huy động vốn vay, nhiều năm qua, cơ cấu vay thông qua trái phiếu chính phủ tại thị trường trong nước tăng lên đáng kể trong tổng lượng vốn vay. Đây cũng là một trong những thành công về việc phát triển thị trường vốn trong nước, đảm bảo mục tiêu quản lý nợ công và phát triển thị trường vốn nói chung.

Về cơ cấu nợ của Chính phủ,

Khuôn khổ pháp lý về kiểm toán nợ công

Là thành viên của Liên minh châu Âu (EU), Latvia sẽ phải tuân thủ các quy định, hiệp ước chung của EU trong việc triển khai các hoạt động tài chính. Ngoài ra, Cộng hòa Latvia cũng có những quy định pháp luật riêng liên quan đến quản lý tài chính quốc gia, trong đó có nợ công. Cụ thể, khi tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính, CTNN Latvia sẽ căn cứ vào các quy định như: Luật Quản lý tài chính và ngân sách, Luật Tổ chức và vai trò của chính quyền địa phương, Luật Kỷ cương tài khóa (tương đương như Luật Quản lý ngân sách của Việt Nam). Ngoài ra, Latvia còn có Hội đồng Quản lý tài chính công với nhiệm vụ quản lý tất cả các chỉ số nợ công trong ngưỡng xác định và nếu xảy ra những rủi ro bất thường thì Hội đồng này sẽ xem xét để đưa ra khuyến nghị.

Bên cạnh đó, Latvia còn có Luật Ngân sách trung hạn, Luật NSNN hằng năm và nhiều quy định chuyên biệt liên quan đến vay nợ và bảo lãnh nợ. Hằng năm, Cộng hòa Latvia sẽ tổ chức một phiên điều trần và tất cả những vấn đề liên quan đến bảo lãnh nợ sẽ phải được tập hợp lại để thảo luận. Đồng thời, những cơ quan hay địa phương muốn được bảo lãnh nợ hoặc vay nợ nước ngoài sẽ phải chứng minh được tính phù hợp và hiệu quả của các mục đích vay nợ tại phiên điều trần này.

Nợ công được coi là một công cụ, thành phần của ngân sách, vì vậy, điều quan trọng là nó phải được sử dụng một cách hiệu quả với những mục đích phù

KTNN LATVIA:

Cảnh báo Chính phủ về khả năng nợ công vượt ngưỡng

□ LELDE DIMANTE - KTNN Cộng hòa Latvia

hợp. Đối với CTNN Latvia, các cuộc kiểm toán tài chính hằng năm đều đánh giá về nợ công thông qua các công cụ tài chính như: phái sinh, trái phiếu ngắn hạn và dài hạn, vay nợ ngắn hạn và dài hạn, nợ tiềm tàng, nợ phải trả của các DNNN. Đây là các yếu tố rất quan trọng trong việc kiểm toán nợ công, qua đó, CTNN Latvia đưa ra các khuyến nghị với các Bộ, ngành liên quan để cải thiện hiệu quả quản lý nợ công.

Ở Latvia, nợ công được đánh giá và kiểm toán như một phần trong báo cáo tài chính, không được thực hiện thành chuyên đề riêng, nhưng nợ công vẫn phải đảm bảo yếu tố công bố thông tin rộng rãi. CTNN Latvia cũng không tiến hành kiểm toán hoạt động đối với nợ công bởi nhiều lý do, trong đó có một nguyên nhân là các cuộc kiểm toán ngân sách địa phương đã tiến hành kiểm toán hoạt động và nợ công



cũng là một phần trong các cuộc kiểm toán đó.

Đối với việc công khai, minh bạch thông tin về nợ công, Bộ Tài chính Latvia sẽ chịu trách nhiệm chính trong quá trình này. Tất nhiên, các báo cáo, số liệu mà Bộ Tài chính đưa ra sẽ phải được CTNN kiểm toán, phân tích, diễn giải để đảm bảo tính chính xác và có thể giúp các nghị sĩ, người dân hiểu rõ về nợ công.

Cảnh báo từ kiểm toán: Nợ công Latvia ngày càng xấu đi

Năm 2008, CTNN Latvia đã tiến hành kiểm toán và phát hiện các khoản bảo lãnh nhà nước không đảm bảo tính minh bạch, vì vậy, CTNN đã đưa ra rất nhiều khuyến nghị để Nhà nước xem xét lại các khoản bảo lãnh đó.

Đến năm 2009, CTNN Latvia đã không còn phát hiện các vấn đề về bảo

lãnh nhà nước nữa nhưng lại phát hiện sai phạm về công bố thông tin và đưa ra các giả định về cam kết trong tương lai. Đây là nội dung rất quan trọng trong báo cáo tài chính và CTNN Latvia đã phải chỉ rõ về vấn đề này.

Năm 2010, thông qua kiểm toán, CTNN Latvia đã phát hiện việc nợ của các DNNN chưa được tổng hợp trong báo cáo tài chính. Ngay lập tức, CTNN đã khuyến nghị các cơ quan quản lý phải xây dựng một bộ tiêu chuẩn rõ ràng, minh bạch đối với việc công bố thông tin về các kết quả hoạt động từ DNNN cũng như tác động tới ngân sách và nợ công. Thực tế, Latvia có khá nhiều DNNN đóng vai trò quan trọng đối với NSNN, vì vậy, Bộ Tài chính phải có trách nhiệm trong việc quản lý các DN này.

Theo đó, CTNN Latvia đã đưa ra những khuyến nghị về vai trò quản lý của Bộ Tài chính đối với DNNN là như thế nào, đặc biệt là trong việc quản lý và đưa ra quyết định bảo lãnh với DNNN, đánh giá việc sử dụng các nguồn lực công trong ngắn hạn và trung hạn. Ngoài ra, CTNN còn đánh giá và so sánh việc các DNNN này tiếp cận, sử dụng nguồn lực nhà nước hay vay từ bên ngoài sẽ hiệu quả hơn...

Sau những kiến nghị trên, đến năm 2011, Bộ Tài chính Latvia đã trích lập một khoản dự phòng rủi ro dựa trên nguồn ngân sách cấp cho DNNN và đến năm 2012, sau hàng loạt biện pháp siết chặt, kiểm tra, kiểm toán, các DNNN Latvia đã cải thiện rõ rệt hoạt động của

CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỀ KIỂM TOÁN NỢ CÔNG

những năm qua Chính phủ đã rất thành công trong việc chuyển từ phụ thuộc nhiều vào vay nước ngoài sang vay trong nước. Cụ thể: trước đây, tỷ lệ khoản vay nợ nước ngoài chiếm khoảng 60% tổng nợ chính phủ, nhưng hiện nay chỉ còn khoảng 38%. Trong đó, nợ nước ngoài chủ yếu là vay ODA và vay ưu đãi (khoảng 98%) từ Nhật Bản, Ngân hàng Thế giới và Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB).

Mặc dù nợ công đã thoát khỏi tình trạng báo động nhưng chúng ta đang phải đối mặt với một số khó khăn, bởi Việt Nam đã trở thành nước có thu nhập trung bình thấp từ năm 2008, không thuộc diện hỗ trợ của Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) từ năm 2017, điều này đồng nghĩa với việc Việt Nam phải trả nợ nhanh gấp đôi cho các khoản vay từ IDA (khoảng 15 tỷ USD). Cùng với đó, khả năng tiếp cận vốn ODA, vốn vay ưu đãi giảm, thay thế bằng các khoản vay kém ưu đãi hơn.

Một vấn đề nữa là hiệu quả sử dụng vốn vay, KTNN từ lâu đã rất quan tâm và tập trung kiểm toán đánh giá vấn đề này.

Để quản lý nợ công một cách hiệu quả, Bộ Tài chính đã xác định một số biện pháp cụ thể sau:

Một là, Bộ Tài chính thực hiện phân tích nợ để xây dựng các phương án trần, ngưỡng cảnh báo về nợ công giai đoạn 2021-2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia, trong đó, xây dựng 5 chỉ tiêu an toàn nợ trong giai đoạn tới; Hai là, tích cực đẩy mạnh tái cơ cấu nợ công, tập trung phát hành trái phiếu chính phủ có kỳ hạn dài, lãi suất hợp lý, tăng tính linh hoạt trong việc sử dụng các công cụ nợ; Ba là, thực hiện nghiêm nguyên tắc vay cho bù đắp bội chi NSNN, các khoản vay chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên; Bốn là, kiểm soát nghĩa vụ nợ dự phòng phát sinh từ nợ của khu vực DN, tổ chức tài chính có nguy cơ chuyển thành nợ công; Năm là, tăng cường hoạt động quản lý rủi ro danh mục nợ công; Sáu là, xây dựng cơ chế huy động vốn vay trên thị trường và cân đối nguồn trả nợ tăng thêm khi Việt Nam bước sang giai đoạn trả nợ nhanh cho IDA.

Bên cạnh đó, để đảm bảo trần nợ công, Bộ Tài chính sẽ kiểm soát tốc độ gia tăng dư nợ công thấp hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế; tuân thủ mức bội chi NSNN và lộ trình cắt giảm bội chi trong trung và dài hạn, duy trì bội chi thấp hơn dự toán được Quốc hội cho phép; siết chặt bảo lãnh chính phủ và quản lý chặt chẽ cho vay lại; đảm bảo cân đối, bố trí đủ nguồn để trả nợ đầy đủ, đúng hạn.■

THÙY LÊ (ghi)

mình. Năm 2012, KTNN vẫn tiếp tục kiểm toán và đánh giá lại các khoản bảo lãnh của Nhà nước.

Một ví dụ khác là về hoạt động của ngân hàng, do gặp phải khủng hoảng tài chính nên Latvia đã trải qua thời kỳ rất khó khăn và ngân hàng lớn nhất Latvia đã rơi vào trạng thái không thể hoạt động tiếp. Trước bối cảnh đó, Nhà nước đã quyết định mua lại ngân hàng với giá 1 EUR và KTNN Latvia gặp phải áp lực rất lớn khi đánh giá quyết định mua lại này. Nhiệm vụ của KTNN là phải độc lập và khách quan để đưa ra khuyến nghị Chính phủ có nên mua lại ngân hàng đó hay để nó phá sản tự nhiên.

Cũng trong giai đoạn này, nợ công của Latvia liên tục tăng cao và đến nay đã lên đến mức 30% GDP. Nợ công tăng cao là để tài trợ cho khoản thâm hụt ngân sách hằng năm, trong đó, nợ chính phủ chiếm tới 97% tổng nợ công. KTNN đánh giá rằng, việc vay nợ để đầu tư và tạo nên những giá trị lớn thì không phải là xấu, tuy nhiên, vay chỉ để bù đắp thâm hụt ngân sách là không chấp nhận được.

Theo tính toán của KTNN Latvia, năm 2016, nợ chính phủ đã lên đến 10 tỷ EUR, tăng 11% so với năm 2012 và khoản nợ này đã gây áp lực lên tới gần 11.000 EUR/người có việc làm. Đồng thời, KTNN Latvia cũng phát hiện ra rằng, cơ quan quản lý nhà nước Latvia chưa đánh giá khả năng thanh toán nợ quốc gia mà chỉ quy định về tái phân bổ và tăng nợ quốc gia để bù đắp thâm hụt. Bên cạnh đó, KTNN cũng tính toán và thấy rằng nhân khẩu học của Latvia đang già đi, áp lực của nợ công trên mỗi người có việc làm có thể sẽ vượt 21.000 EUR vào năm 2030.

Với những tính toán như trên, KTNN Latvia đã phải đưa ra những cảnh báo với Chính phủ rằng, tình hình nợ công của Latvia đang ngày càng xấu đi và nếu như không có các biện pháp kịp thời thì nó sẽ vượt ngưỡng vào năm 2030. Cùng với đó, cơ quan kiểm toán cũng đã đánh giá kỹ cương tài chính quốc gia và vai trò của Hội đồng Kỷ cương tài chính thông qua công tác giám sát và có báo cáo cụ thể để đưa ra khuyến nghị cho Bộ Tài chính và Chính phủ. Hiện nay, Chính phủ Latvia đã bắt đầu tính toán và đưa ra các giả định về việc GDP khi tăng hoặc không tăng, các khoản nợ sẽ là bao nhiêu, áp lực của EU lên ngân hàng T.Ư Latvia sẽ như thế nào... Điều này đồng nghĩa với việc, Chính phủ đang bắt đầu quan tâm đến các biện pháp cải thiện tài chính và chuẩn bị kịch bản cho một cuộc khủng hoảng tài chính mới có thể diễn ra.■

NGUYỄN LY (ghi)

KTNN BỒ ĐÀO NHA:

Tập trung phân tích nợ chính phủ để không bỏ sót khoản thu, chi nào

□ TERERA FERREIRA - *Tòa thẩm kế Bồ Đào Nha*

Cơ chế của kiểm toán nợ công tại Bồ Đào Nha

Việc kiểm toán nợ công tại Bồ Đào Nha được thực hiện chung trong các cuộc kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp. Quá trình kiểm toán nợ công bắt đầu từ việc xác định cách tiếp cận, đối tượng và danh mục nợ. Trong đó, đối tượng sẽ bao gồm nợ công của các đơn vị hành chính T.Ư và nợ tài chính thông qua các công cụ như: trái phiếu ngắn - trung - dài hạn, tài khoản ký quỹ, công cụ tài chính phái sinh. Danh mục nợ bao gồm nợ chính phủ do cơ quan quản lý nợ quản lý và nợ tài chính của các đơn vị tự chủ trong hệ thống hành chính T.Ư.

Bước vào quá trình kiểm toán nợ công, trước tiên, KTNN Bồ Đào Nha sẽ phân tích nợ của các đơn vị tự chủ theo một số đặc trưng cá biệt liên quan đến mức độ tự chủ. Qua đó, KTNN sẽ ước tính được nợ của các đơn vị và nợ công tổng hợp, tức là ước tính nợ của tất cả các chủ thể từ T.Ư đến các đơn vị tự chủ. Cách làm này sẽ giúp mọi người hiểu một cách rõ ràng hơn bức tranh tổng thể về nợ công từ T.Ư đến địa phương, góp phần đảm bảo tính minh bạch của các số liệu trong báo cáo tài chính nhà nước.

Mục tiêu của việc phân tích nợ là để xác nhận tính hợp pháp và tính tuân thủ của các giao dịch, tính chính xác của các dữ liệu theo quy mô và hướng đi của dòng tiền. Đồng thời, việc phân tích nợ cũng là để kiểm soát các dữ liệu do Cơ quan Quản lý nợ cung cấp, thông qua việc lựa chọn các khoản mục liên quan đến: số liệu nợ và các biên chế, thu từ phát hành nợ đến quản lý nợ, chi phí liên quan đến phát hành và quản lý nợ. Sau đó, KTNN Bồ Đào Nha sẽ tiếp tục xác định chủ nợ của các khoản nợ công trực tiếp; phân tích lịch trình trả nợ; xác định tổng số nợ; đánh giá việc tuân thủ các khuyến nghị đưa ra từ ý kiến kiểm toán của những năm trước.

Để đảm bảo tính tuân thủ, KTNN Bồ Đào Nha thực hiện kiểm toán dựa trên khung pháp lý quan trọng như: Luật Nợ công (quy định Nghị viện phê duyệt nguồn trả nợ của Nhà nước); Luật Ngân sách hằng năm (quy định giới hạn các khoản nợ mà Chính phủ được quyền vay trong năm); các hướng dẫn mà Cơ quan Quản lý nợ công phải tuân thủ khi thực thi các chính sách trả nợ và đã được Chính phủ Bồ Đào Nha thông qua (Bộ Tài chính ban hành các hướng dẫn này). Ngoài ra, Bồ Đào Nha còn có cơ chế chung về hoạt động phát hành và quản lý nợ công; nghị định về thực hiện ngân sách các năm, phân loại kinh tế các khoản doanh thu và chi tiêu công; các chuẩn mực pháp luật liên quan đến nhiều công cụ nợ công...

Quy trình phân tích nợ chính phủ

Dựa trên các cơ chế như vậy, KTNN Bồ Đào Nha sẽ bước vào quy trình phân tích nợ

chính phủ với 9 công việc cụ thể sau:

Một là, phân tích diễn biến các khoản nợ (phát hành, khấu hao, vốn hóa lãi) theo loại công cụ trả nợ và theo loại luồng tài chính liên quan; Hai là, phân tích tiến triển của các sản phẩm phái sinh: các giao dịch và luồng tài chính liên quan; Ba là, so sánh kết quả phân tích năm trước với giá trị được trình bày trong báo cáo tài chính nhà nước tổng hợp, xác minh kết quả,

đưa ra các nội dung sai sót hoặc bỏ sót; Bốn là, xác định các chủ nợ chính; Năm là, phân tích lịch trình thanh toán nợ và xác định những giai đoạn sẽ tập trung nhiều khoản nợ lớn; Sáu là, phân tích nguồn thu từ phát hành nợ, xác minh nguồn thu này, xác định các sai sót, đặc biệt là sai sót trong phân loại các khoản thu; Bảy là, phân tích chi phí liên quan đến khấu hao, lãi và các chi phí khác, xác định các nội dung sai sót hoặc bỏ sót; Tám là, phân tích tổng mức tài trợ trả nợ, so sánh với nhu cầu tài chính thực tế; Chín là, xác định chi phí của việc duy trì số dư cao hơn nhu cầu ngân sách.

Trong quá trình kiểm toán, Cơ quan Quản lý nợ công phải có trách nhiệm cung cấp cho KTNN các thông tin như: kế hoạch trả nợ được Bộ Tài chính phê duyệt, các báo cáo hằng quý về giám sát quản lý nợ công và ngân quỹ, báo cáo dòng tiền, sắp xếp thứ tự giá trị của phí quản lý, báo cáo quản lý nợ công hằng năm và các nội dung khác. Thậm chí nếu cần thiết, KTNN có thể yêu cầu các cuộc họp trực tiếp với Cơ quan Quản lý nợ công để hỏi và tìm hiểu thêm các thông tin liên quan.

Ngoài ra, để có được các luồng thông tin chính xác, đầy đủ, KTNN Bồ Đào Nha còn tiến hành khảo sát khoảng 50 đơn vị tự chủ có nợ tài chính trong năm trước hoặc trong hoạt động ngân sách có nợ tài chính. Đây là việc làm rất cần thiết để thu thập thông tin, bởi sau đó kết quả khảo sát sẽ được so sánh với báo cáo tài chính nhà nước tổng hợp. Qua việc làm này, KTNN có thể ước tính được tổng nợ và xác định các dòng thu - chi liên quan.

Sau khi đã tiến hành kiểm toán, KTNN sẽ đưa ra các kiến nghị về nợ công, trong đó có những phát hiện liên quan đến tính chính xác về mặt tài chính. Cụ thể: nợ công một số đơn vị tự chủ đã bị bỏ sót, phân loại kinh tế không chính xác đối với một số khoản thu - chi, ảnh hưởng đến kết quả tổng hợp báo cáo tài chính... KTNN Bồ Đào Nha đã đưa ra các khuyến nghị như: Bộ Tài chính Bồ Đào Nha phải làm rõ lãi từ nguồn thu thông qua hoạt động phát hành tín phiếu kho bạc theo khung rà soát phân loại kinh tế; Bộ Tài chính cần đảm bảo báo cáo tài chính tổng hợp có đầy đủ các số liệu về nợ tổng hợp cũng như các khoản thu - chi liên quan đến dịch vụ này.■

BẮC SƠN (ghi)



CHIA SẺ KINH NGHIỆM VỀ KIỂM TOÁN NỢ CÔNG

Một số kết quả từ các cuộc kiểm toán về nợ công

Kết quả kiểm toán về nợ công qua các năm đã chỉ ra một số hạn chế trong công tác quản lý nợ công, đó là: công tác tổ chức và quản lý nợ công vẫn chưa được tập trung thống nhất theo quy định của Luật Quản lý nợ công. Cụ thể như: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tổ chức việc huy động, phân bổ sử dụng vốn vay; Bộ Tài chính chủ trì tổ chức thực hiện việc rút vốn, thanh toán, thu hồi nợ và bố trí trả nợ; các địa phương, DN tổ chức thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn vay. Tại Bộ Tài chính, việc quản lý nợ công phân tán tại nhiều đơn vị. Chẳng hạn, Vụ Tài chính Ngân hàng quản lý bảo lãnh phát hành trái phiếu trong nước; Vụ NSNN thực hiện và quản lý các khoản vay khác của NSNN, tổng hợp các khoản nợ của chính quyền địa phương; Kho bạc Nhà nước thực hiện và quản lý phát hành trái phiếu chính phủ, vay tòn ngân kho bạc...

Kết quả kiểm toán cũng cho thấy sự thiếu gắn kết chặt chẽ giữa khâu huy động vốn với tổ chức thực hiện và trả nợ vay, dẫn đến tình trạng bị động trong việc cân đối nguồn trả nợ cũng như khuyến khích sử dụng vốn vay hiệu quả, tiết kiệm. Việc tổng hợp số liệu nợ công theo một đầu mối thống nhất còn khó khăn, dẫn đến còn sai sót.

Ngoài ra, KTNN cũng đã chỉ ra những hạn chế, bất cập trong các quy định, chính sách liên quan tới một số khía cạnh cụ thể của

Thực trạng các cuộc kiểm toán nợ công của Kiểm toán Nhà nước

□ TRẦN KHÁNH HÒA - Vụ trưởng Vụ Tổng hợp (KTNN)

Trong thời gian qua, KTNN đã tiến hành các cuộc kiểm toán chuyên đề về quản lý nợ công và kiểm toán nợ công lồng ghép trong cuộc kiểm toán báo cáo quyết toán NSNN hằng năm. Nội dung kiểm toán chủ yếu là: kiểm toán các báo cáo nợ công của Chính phủ; kiểm toán nợ của Chính phủ; kiểm toán việc cấp và quản lý các khoản vay được Chính phủ bảo lãnh; kiểm toán nợ của chính quyền địa phương; kiểm toán việc quản lý và sử dụng Quỹ Tích lũy trả nợ; kiểm toán Báo cáo quyết toán NSNN...

công tác quản lý nợ công, đồng thời đưa ra những kiến nghị sửa đổi và hoàn thiện chính sách, như:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch vốn chưa phù hợp với đăng ký nhu cầu vốn của các Bộ, ngành, địa phương...

Bộ Tài chính ghi thu - ghi chi vốn vay nước ngoài chưa kịp thời, chưa đúng niên độ; chưa tổng hợp, phân tích, đánh giá rủi ro (tín dụng, tỷ giá...) đối với các khoản cho vay lại để xác định tình hình nợ xấu và nghĩa vụ nợ dự phòng của Chính phủ; việc đối chiếu với các cơ quan cho vay lại chưa kịp thời; chưa cập nhật số liệu rút vốn các năm trước, chưa điều chỉnh số liệu sau khi đối chiếu với chủ nợ; theo dõi và tổng hợp thiếu số liệu nợ...

KTNN đã đưa ra một số ý kiến mang tính cảnh báo đối với tình hình vay nợ của Chính phủ và việc quản lý, sử dụng nợ công, tạo được sự quan tâm của Quốc hội, các cơ quan chức năng và công chúng trước tình hình vay nợ của



đất nước, góp phần thúc đẩy các cơ quan quản lý nợ có biện pháp quản lý tốt hơn.

Chất lượng kiểm toán nợ công vẫn còn hạn chế

Mặc dù đã đạt được một số kết quả nhất định song chất lượng kiểm toán nợ công của KTNN vẫn còn hạn chế.

Thực tế, Đề cương Kiểm toán nợ công đã được ban hành vào năm 2016, nhưng việc thực hiện

một số mục tiêu, nội dung kiểm toán chưa đạt được theo yêu cầu của Đề cương, chưa đánh giá được tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực của công tác quản lý và sử dụng nợ công.

Lĩnh vực liên quan đến nợ công vốn rất rộng, có nhiều đơn vị tham gia quản lý và sử dụng. Tuy nhiên, những năm qua, KTNN mới chỉ tập trung vào việc thu thập bằng chứng để đánh giá công tác theo dõi, hạch toán, tổng hợp số liệu nợ công và xác nhận số liệu nợ công. Việc kiểm toán tình hình sử dụng nợ công chưa được thực hiện trong các cuộc kiểm toán này, nếu có thì quy mô kiểm toán còn quá nhỏ so với tổng thể, không đủ cơ sở đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của việc sử dụng nợ.

Công tác kiểm toán chủ yếu được thực hiện tại các cơ quan tổng hợp về tài chính nên không đánh giá, làm rõ được hiệu quả sử dụng nợ công cụ thể, chính xác tại các đơn vị sử dụng.

Về bản chất, vấn đề quản lý và sử dụng nợ công mang tính đặc thù cao, song KTNN chưa xây dựng được đội ngũ cán bộ, chuyên gia am hiểu về nợ công và quản lý nợ công, có thể giúp Tổng Kiểm toán Nhà nước trong việc hoạch định chiến lược cũng như thực hiện kiểm toán nợ công hàng năm hiệu quả.

Một số kiểm toán viên mới tiếp cận lĩnh vực kiểm toán nợ công, chưa nắm rõ được nghiệp vụ, quy trình vay, theo dõi, hạch toán, quản lý và sử dụng nợ công, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa các đơn vị có liên quan trong việc quản lý và sử dụng nợ công nên gặp nhiều khó khăn trong khai thác thông tin, phân tích, đánh giá số liệu để đưa ra các kết quả, kết luận và kiến nghị kiểm toán phù hợp.

Các cuộc kiểm toán nợ công của KTNN mới chỉ đi sâu kiểm toán tính tuân thủ trong việc vay nợ, đánh giá quy mô, tỷ trọng nợ, chưa đưa ra kiến nghị mang tầm vĩ mô để giúp Quốc hội, Chính phủ hoàn thiện bộ máy và khắc phục các bất cập trong công tác quản lý nợ, chưa đi sâu đánh giá cơ cấu nợ, các rủi ro về tỷ giá, lãi suất, rủi ro về thanh khoản... đối với các khoản nợ công.

Công tác phối hợp, cung cấp tài liệu, giải trình của các cơ quan quản lý nợ công với nhau và với đoàn, tổ kiểm toán còn hạn chế, còn có trường hợp đùn đẩy trách nhiệm, gây khó khăn, cản trở cho công tác kiểm toán.■

NHỊ NGUYỄN (ghi)

KTNN bắt đầu triển khai kiểm toán nợ công từ khi có Luật Quản lý nợ công năm 2009, hiệu lực từ năm 2010. Từ năm 2010, KTNN đã đưa kiểm toán công tác quản lý nợ công lồng ghép trong các cuộc kiểm toán, đặc biệt là cuộc kiểm toán quyết toán NSNN hằng năm. Từ năm 2016, KTNN đã xây dựng và tổ chức kiểm toán nợ công thành một cuộc kiểm toán chuyên đề hằng năm.

Thời gian qua, kiểm toán nợ công đã đạt được một số kết quả tích cực, song thách thức đặt ra vẫn còn rất lớn. Mặc dù KTNN đã tổ chức kiểm toán chuyên đề nợ công nhưng cuộc kiểm toán này mới dừng ở việc kiểm toán công tác quản lý mà chưa tổ chức được một cách toàn diện từ khâu quản lý đến sử dụng do quy mô và giá trị nợ công rộng và lớn. KTNN chưa đưa ra ý kiến ở tầm vĩ mô để giúp các cơ quan của Chính phủ hoàn thiện công tác quản lý. Bên cạnh đó, nhiều vấn đề về quản lý nợ công đang có sự khác biệt xa so với chuẩn mực quản lý nợ công mà các tổ chức quốc tế ban hành nhưng chưa được KTNN phát hiện. KTNN cũng chưa đi sâu đánh giá tình hình, cơ cấu, chi phí và hạch toán các khoản nợ công nhằm hạn chế rủi ro tài chính trong vay nợ. Nhiều vấn đề về quản lý không được đề cập như: cơ cấu vay nợ, nguồn vay nợ, tính bền vững của việc vay nợ, chi phí vay nợ, công tác hạch toán, cơ chế quản lý vay nợ...

Nguyên nhân của thực trạng trên là do KTNN còn hạn chế trong vận dụng cảm

Những nguyên tắc để các cuộc kiểm toán nợ công vượt qua thách thức

□ NGUYỄN MINH GIANG - Phó Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành II

nang kiểm toán nợ công của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) vào hoạt động kiểm toán. Việc xác lập mối quan hệ phối hợp trong kiểm toán nợ công giữa KTNN và các cơ quan có liên quan còn nhiều rào cản. Cùng với đó, việc công khai, minh bạch kết quả kiểm toán nợ công của KTNN phải dựa trên quy định bằng văn bản pháp lý.

Một vấn đề đặt ra, bên cạnh quy chế công khai kết quả kiểm toán hằng năm, KTNN phải nhanh chóng xây dựng và ban hành quy chế công khai kết quả kiểm toán nợ công, hoặc sửa đổi quy chế này và bổ sung một nội dung riêng về công khai kết quả kiểm toán nợ công do tính đặc biệt và nhạy cảm của các thông tin.

Từ đó, KTNN đề xuất một số giải pháp:

Thứ nhất, việc kiểm toán nợ công phải đặt trong nguyên tắc kiểm soát nợ công với



nguyên lý mang tính bao trùm là: thế hệ hiện tại không xâm lấn lợi ích của thế hệ tương lai.

Thứ hai, kiểm toán nợ công phải được đặt trong mối quan hệ tổng thể về cải cách tài chính công, nhằm đảm bảo an ninh tài chính quốc gia, đảm bảo các khoản vay nợ được sử dụng đúng mục đích theo quy định của Luật NSNN. Việc vay nợ chỉ

được sử dụng cho mục đích đầu tư phát triển. Quá trình cải cách tài chính công theo hướng công khai, minh bạch, phù hợp với các tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế. Việc kiểm toán nợ công phải được thực hiện theo các tiêu chuẩn, thông lệ được chấp nhận và kết quả kiểm toán hằng năm cần được công bố công khai rộng rãi.

Thứ ba, kiểm toán nợ công trong mối quan hệ với kiểm toán quyết toán NSNN: Ngoài việc kiểm toán theo các chuyên đề thì việc kiểm toán nợ công hằng năm cần được

đặt trong mối liên hệ với kiểm toán quyết toán NSNN. Thông qua mối liên hệ này để đánh giá tính bền vững của tài chính ngân sách quốc gia cũng như thấy được bất cập trong việc vay, trả nợ, hạch toán các khoản nợ công; việc hạch toán đầy đủ các khoản nợ, kể cả T.Ư và địa phương, đồng thời thấy được mức chi trả hằng năm cho chi phí vay nợ; làm cơ sở để phân tích, đánh giá tính đầy đủ của NSNN cũng như đánh giá được vị thế của NSNN.

Thứ tư, báo cáo kiểm toán chuyên đề về nợ công đặt trong mối quan hệ với quản lý các nguồn lực quốc gia: Cơ quan KTNN cần thực hiện kiểm toán chuyên đề về nợ công một cách đầy đủ, toàn diện. Các chuyên đề có thể bao quát từ hình thức vay, trả nợ, các nghiệp vụ vay nợ, chi phí vay nợ đến tổ chức quản lý nợ, chiến lược quản lý nợ, quản lý rủi ro trong việc vay nợ. Ngoài ra, tiến hành nghiệp vụ bảo lãnh nợ cho các DN, các tổ chức. Các cuộc kiểm toán chuyên đề về nợ công có thể chỉ rõ những yếu kém, bất cập trong quản lý nợ để từ đó có chiến lược quản lý nợ một cách bền vững.■

XUÂN HỒNG (ghi)

(Xem tiếp trang 11)

Việt Nam là điểm đến được nhà đầu tư ưu tiên lựa chọn

Theo ông Nguyễn Anh Dương - Trưởng ban Nghiên cứu tổng hợp, Viện Nghiên cứu và Quản lý kinh tế T.Ư (CIEM), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam đang trong bối cảnh tương đối thuận lợi.

Có ý kiến cho rằng việc gia tăng FDI vào Việt Nam là do tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, nhưng theo ông Nguyễn Anh Dương, đây không phải là yếu tố duy nhất, mạnh nhất. Bởi ngay cả khi chưa có chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, chúng ta đã chứng kiến xu hướng Thái Lan +1, Trung Quốc +1, có nghĩa là nhà đầu tư nước ngoài cần một cơ sở ngoài Thái Lan, ngoài Trung Quốc để đa dạng hóa cơ sở đầu tư, tránh rủi ro đối với chuỗi giá trị. Tất nhiên, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung sẽ là yếu tố để họ đẩy nhanh hơn quá trình chuyển dịch này. Như vậy có thể thấy, những chiến lược của nhà đầu tư ít nhiều đã có sự định hướng sang Việt Nam từ trước. Lý do tiếp theo là Việt Nam có những yếu tố rất quan trọng, đặc biệt là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã đi vào thực hiện từ tháng 01/2019, ảnh hưởng rất nhiều đến quyết định của các nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam, bởi nếu không đến Việt Nam, các nhà đầu tư nước ngoài sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận các thị trường CPTPP.

Một vấn đề được các nhà phân tích chính sách trong khu vực đặt ra: Việt Nam không phải là nước duy nhất trong khu vực tham gia CPTPP, không phải là nước duy nhất có môi trường kinh doanh tương đối cạnh tranh, vậy tại sao rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài lựa chọn Việt Nam để đầu tư mà không phải là Malaysia, Indonesia...? Trả lời cho câu hỏi này, ông Dương phân tích, Việt Nam không phải là nước có môi trường kinh doanh tương đối cạnh tranh nhất, nhưng

Sàng lọc dự án FDI trong xu hướng chuyển dịch đầu tư từ Trung Quốc sang Việt Nam

□ PHÚC KHANG

Tại Hội thảo Kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2019: Kết quả và Góc nhìn diễn ra tại Hà Nội mới đây, các chuyên gia đã phân tích về những khía cạnh, vấn đề xoay quanh sự chuyển dịch của các nhà đầu tư nước ngoài từ Trung Quốc và của cả các nhà đầu tư Trung Quốc sang Việt Nam.



Việt Nam là địa điểm được các nhà đầu tư nước ngoài ưu tiên, lựa chọn

Ảnh minh họa

Việt Nam lại là nước có môi trường kinh doanh được cải thiện nhanh nhất. Vì thế, nếu nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam thì lợi thế trong tương lai sẽ lớn hơn rất nhiều. Mới đây nhất, Báo cáo của Viện Nghiên cứu Kinh tế ASEAN ở Đông Á đánh giá việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và cách quản lý của Việt Nam đứng thứ 4 khu vực, ngang bậc với Thái Lan, chỉ dưới Singapore và Malaysia. Điều đó chứng tỏ những nỗ lực về cải cách văn bản quy phạm pháp luật, cắt giảm điều kiện kinh doanh trong thời gian qua được khu vực đánh giá tương đối cao. Từ góc độ của các nhà đầu tư, đây cũng là những yếu tố rất quan trọng. Một lý do nữa khiến các nhà đầu tư chọn Việt Nam là Chính phủ Việt Nam có cam kết

cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cam kết này được đảm bảo bởi môi trường chính trị ổn định. Từ góc độ đó, Việt Nam tương đồng nhất với Trung Quốc. Vì vậy, các nhà đầu tư nước ngoài muốn rời khỏi Trung Quốc thì sang Việt Nam là một lựa chọn khá hấp dẫn.

Chia sẻ quan điểm về vấn đề chuyển dịch FDI từ Trung Quốc sang Việt Nam, TS. Nguyễn Đình Cung - Viện trưởng CIEM - cũng cho rằng, khi có chiến tranh thương mại, các DN sẽ tính đến chuyện phân bổ lại rủi ro, đầu tư và cơ cấu sản phẩm. Vì thế, việc nhà đầu tư có xu hướng giảm đầu tư vào Trung Quốc và tăng đầu tư vào nước khác là dễ hiểu. Trong quá trình này, Việt Nam là một địa điểm được ưu tiên lựa chọn bởi chúng ta có những lợi thế.

Cần có chính sách, tiêu chí cụ thể sàng lọc dự án FDI

Tuy nhiên, nếu đặt trong bối cảnh gần đây để trả lời cho câu hỏi chúng ta có lạc quan với FDI vào Việt Nam hay không thì ông Nguyễn Anh Dương lựa chọn câu trả lời là “Không”, bởi dòng vốn FDI vào nhiều nhưng chúng ta không sàng lọc. Chính phủ đã báo cáo Bộ Chính trị định hướng mới về thu hút FDI, các tiêu chuẩn liên quan, những lĩnh vực ưu tiên... Tuy nhiên, khi nói về ưu tiên thu hút dự án có công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, không có tác động xấu về mặt xã hội thì rất đơn giản, nhưng thực tế việc thẩm định các dự án FDI trong lĩnh vực này mất rất nhiều thời gian và chi phí nên việc sàng lọc là không dễ. Mặt khác, các nhà đầu tư nước ngoài sang

Việt Nam nhiều nhưng năng lực hấp thụ của Việt Nam chỉ có hạn. Bài học từ năm 2007-2008 cho thấy, dòng vốn FDI vào nhiều trong khi chính sách tỷ giá của Việt Nam cần phải ổn định, điều này có thể gây áp lực rất lớn đối với cung tiền và kinh tế vĩ mô. Do đó, Việt Nam phải lưu ý đến năng lực hấp thụ. Đây là vấn đề cần đặc biệt lưu ý.

Còn theo TS. Nguyễn Đình Cung, chủ thể xuất khẩu hiện nay vẫn là DN FDI khi họ chiếm tới 70% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước. Môi trường kinh doanh Việt Nam hiện chỉ tốt với DN FDI mà chưa tốt với DN trong nước. Nhiều điều kiện kinh doanh, thủ tục kiểm tra chuyên ngành... đã khiến cho DN trong nước không lớn được hoặc không muốn lớn. “Nếu chúng ta không thay đổi thì chỉ nhận được một phần rất nhỏ lợi ích từ sự chuyển dịch dòng vốn này” - TS. Cung nhấn mạnh và nêu vấn đề phải làm sao để trong quá trình dịch chuyển này, người Việt Nam, DN Việt Nam được hưởng lợi.

Ông Nguyễn Văn Toàn - Phó Chủ tịch Hiệp hội DN FDI - cho rằng, vấn đề đặt ra hiện nay là phải sàng lọc được các dự án FDI hiệu quả, có sức lan tỏa tới các DN Việt Nam phát triển công nghiệp hỗ trợ, tham gia vào chuỗi giá trị... Muốn sàng lọc thì phải sàng lọc từ chính sách, từ những tiêu chí rất cụ thể. Khi chúng ta có chính sách sàng lọc tốt và những tiêu chí rất cụ thể thì chúng ta sẽ có thể thu hút tốt FDI. Song song với đó, để tăng khả năng hấp thụ nguồn vốn FDI, Việt Nam phải nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy DN Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị thông qua sự bình đẳng trong liên kết giữa DN trong nước và DN FDI.■

Đẩy mạnh phân cấp, “cởi trói” cho địa phương phát triển

Báo cáo đánh giá kết quả 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP của Bộ Nội vụ đã nêu bật những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện phân cấp quản lý nhà nước thời gian qua. Cụ thể, phân cấp đồng loạt và đại trà, không phân biệt về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội giữa các địa phương. Một số địa phương tự cân đối ngân sách nhưng không được chủ động trong việc điều tiết giữa các cấp ngân sách thuộc phạm vi quản lý, từ đó làm hạn chế việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp giữa các địa phương còn hạn chế, chưa giải quyết hài hòa mối quan hệ phát triển; vẫn còn tình trạng cục bộ và cạnh tranh giữa các địa phương trong việc thu hút đầu tư trong

vùng thay vì phối hợp, hợp tác cùng phát triển; cơ chế kiểm tra, giám sát chưa cụ thể... Đặc biệt, phân cấp còn chưa đồng bộ với giao quyền, vẫn còn cơ chế kiểm soát của cấp trên qua các hình thức xin ý kiến, chấp thuận, cho phép...

Theo đánh giá của Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng, việc thực hiện phân cấp thời gian qua vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Để khắc phục những hạn chế này, Bộ Nội vụ đang được giao xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện phân cấp hợp lý về quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực giữa Chính phủ với các Bộ, ngành, địa phương. Qua đó, phát huy

tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và nguồn lực của các địa phương để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng và cả nước nói chung.

Góp ý về Dự thảo Nghị quyết, PGS,TS. Văn Tất Thu - nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ - đề xuất, việc phân cấp trong thời gian tới cần gắn liền với việc đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của các bên... Bên cạnh đó, việc phân cấp theo các địa phương tự cân đối được ngân sách và các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách cũng phải xem xét cho phù hợp, vì đây là phân cấp giữa các cơ quan nhà

nước chứ không phải là phân cấp trong DN, hay các đơn vị sự nghiệp công lập...

Chỉ ra những bất cập trong phân cấp quản lý NSNN, PGS,TS. Phạm Ngọc Dũng (Học viện Tài chính) cho rằng, cần hoàn thiện quy định về phân định nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp chính quyền, nhằm tạo cơ chế để chính quyền địa phương có sự tự chủ nhất định trong việc phân bổ nguồn lực, sử dụng nguồn lực theo các thứ tự ưu tiên của địa phương. “Việc phân cấp phải căn cứ trên cơ sở giao việc trước rồi mới giao kinh phí; khi phân cấp cũng phải căn cứ vào quy mô dân số giữa các tỉnh để tính toán làm sao cho phù hợp với thực tiễn của địa phương” - ông Dũng nói.■ **PHÓ HIỂN**

Kết quả chưa thực sự bền vững

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), tính đến hết tháng 6/2019, cả nước có 4.458 xã (chiếm 50,1% tổng số xã) đạt chuẩn NTM, bình quân đạt 15,26 tiêu chí/xã; có 76/664 (chiếm 11,45%) đơn vị cấp huyện thuộc 34 tỉnh, thành phố đạt chuẩn NTM. Xây dựng NTM đã về đích trước 1,5 năm so với mục tiêu năm 2020 (có 50% số xã đạt chuẩn NTM, bình quân 15 tiêu chí/xã). Đặc biệt, các tỉnh Đồng Nai, Nam Định, Bình Dương, TP. Đà Nẵng có 100% xã và huyện đạt chuẩn NTM. Kết quả điều tra của một số cơ quan nghiên cứu cho thấy, khoảng 84,78% số hộ nông thôn hài lòng về những thành tựu trong xây dựng NTM.

Mặc dù đạt được nhiều kết quả nổi bật song nhiều ý kiến vẫn cho rằng, quá trình xây dựng NTM còn xuất hiện những yếu tố thiếu tính bền vững, chất lượng NTM ở một số địa phương chưa cao. GS,TSKH. Trương Quang Học (Đại học Quốc gia Hà Nội) nhìn nhận, tại một số địa phương, đời sống của người dân vùng khó khăn chưa được đảm bảo, sinh kế thiếu bền vững; cơ sở hạ tầng, công nghiệp và dịch vụ nông thôn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của nền kinh tế nông nghiệp hiện đại. Mặt khác, việc đồng nhất các tiêu chí về xây dựng công trình hạ tầng có thể ảnh hưởng đến bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống.

Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Trần Thanh Nam cũng thừa nhận, kết quả xây dựng NTM chưa thực sự bền vững, vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế như: Đời sống của người dân nông thôn các vùng khó khăn chưa đảm bảo, sinh kế thiếu bền vững. Tỷ lệ tái nghèo còn cao, bình quân 5,1% số hộ thoát nghèo, thậm chí có nơi trên 50%, tập trung ở các vùng miền núi phía Bắc,

Xây dựng nông thôn mới cần đảm bảo tính thiết thực, bền vững

□ LÊ HÒA

Sau gần 10 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về Xây dựng nông thôn mới (NTM), đến nay, diện mạo hầu hết các vùng quê đều khởi sắc rõ rệt, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao. Tuy nhiên, nhiều ý kiến cho rằng, quá trình xây dựng NTM còn xuất hiện những yếu tố thiếu tính bền vững, chất lượng NTM ở một số địa phương chưa cao.



Đến hết tháng 6/2019, cả nước có 4.458 xã đạt chuẩn NTM

Ảnh: THÁI ANH

Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên. Khoảng cách chênh lệch về kết quả xây dựng giữa các vùng, miền còn khá lớn; vai trò chủ thể của nông dân, sức mạnh chủ động của cộng đồng cơ sở chưa được đề cao...

Cần phát huy vai trò của người dân

Trước thực trạng trên, Thứ trưởng Trần Thanh Nam cho rằng, cần tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng NTM gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2030 bằng cách tiếp cận mới, đi vào chiều sâu để đảm bảo tính bền vững. Nhà nước cần đẩy mạnh phân cấp, trao quyền

cho địa phương và cộng đồng thôn, bản tham gia phát triển sinh kế, quản lý, bảo vệ cảnh quan, phát triển văn hóa truyền thống trong xây dựng NTM. Đồng thời, phát huy nội lực, tinh thần chủ động, sáng tạo của địa phương, người dân trong các hoạt động ở cơ sở như: lập kế hoạch, đầu tư kinh tế, bảo vệ môi trường, quản lý trật tự, giảm bớt gánh nặng cho NSNN.

Theo Ủy viên Ban Chủ nhiệm kiêm Thư ký Khoa học Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng NTM Bạch Quốc Khang, kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình thể hiện ở mức độ tham gia trực tiếp của người dân. Chỉ tính trong 3

năm (2016-2018), nguồn lực đóng góp của người dân chiếm 6,9% (56.799 tỷ đồng) trong tổng nguồn lực huy động khoảng 820.964 tỷ đồng. Bên cạnh đó, nguồn vốn DN đóng góp chiếm 4,81%. Nếu coi DN cũng thuộc nhóm chủ thể người dân (cùng với các chủ kinh tế hộ khác) thì nguồn đóng góp của người dân nói chung chiếm 11,71%, trong khi nguồn NSNN cấp trực tiếp cho xây dựng NTM chỉ chiếm 2,9%. Sự tham gia của người dân không chỉ giúp đạt các tiêu chí về số lượng mà còn thúc đẩy phát triển về chất, như xây dựng chuỗi giá trị liên kết sản xuất đối với các nhóm sản phẩm chủ lực 3 cấp tỉnh, huyện, xã.

Từ thực tế trên, Giám đốc Trung tâm Hỗ trợ phát triển vì Phụ nữ và Trẻ em Bùi Thị Kim cho hay, nhằm đảm bảo tính hiệu quả, hiệu suất và tính bền vững của các kết quả xây dựng NTM, người dân phải thực sự đóng vai trò chủ thể, tự chèo lái và đưa ra các quyết định trong toàn bộ quá trình xây dựng NTM tại địa phương mình. Họ cần được khơi dậy tinh yêu quê hương đất nước, thiết lập tính sở hữu và tăng tính trách nhiệm xã hội, được xây dựng năng lực để có thể phân tích vấn đề, thảo luận dân chủ, đưa ra các giải pháp phù hợp, có khả năng huy động các nguồn lực và sử dụng các nguồn lực này một cách hiệu quả, minh bạch, công khai.

Nam Định là 1 trong 4 địa phương dẫn đầu cả nước về phong trào xây dựng NTM. Chia sẻ kinh nghiệm của địa phương trong xây dựng NTM, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định Đoàn Hồng Phong cho biết, các xã, huyện trong tỉnh đã lựa chọn cách làm, bước đi phù hợp với điều kiện thực tế; không chạy theo phong trào, thành tích. Nam Định không trông chờ, ỷ lại vào nguồn vốn từ T.U phân bổ mà phát huy nội lực, sức mạnh trong dân. Tổng các nguồn vốn huy động cho xây dựng NTM của tỉnh lên tới 21.000 tỷ đồng; trong đó, NSNN chỉ chiếm khoảng 27%, còn lại là các nguồn từ DN, cộng đồng dân cư và các nguồn hợp pháp khác. Nhờ việc thực hiện phương châm “Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ”, nhân dân là chủ thể, là gốc; thôn, xóm, gia đình là hạt nhân của phong trào, xây dựng NTM ở Nam Định đã đạt được nhiều kết quả thiết thực, góp phần làm thay đổi diện mạo của mỗi vùng quê.■

Kiểm toán hoạt động...

(Tiếp theo trang 9)

Các nhân tố từ bên ngoài: Những nhân tố tác động từ bên ngoài đến quản lý nợ công cần được quan tâm và cập nhật, đánh giá thường xuyên để đảm bảo cho quản lý nợ được bền vững hơn. Chẳng hạn, sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, sự tác động của thị trường tiền tệ, thị trường vốn trên thế giới? Ảnh hưởng của các biến động tiền tệ, chính trị của các quốc gia liên quan tác động đến cách thức và xu thế nợ trong tương lai?...

Hai là, đánh giá rủi ro trong quản lý nợ công. Cụ thể:

Rủi ro hoạt động: Phân chia nhiệm vụ hay chức năng chồng chéo, trùng lặp; Cán bộ không đủ chuyên môn, thiếu am hiểu về nghiệp vụ nợ và quản lý nợ;

Rủi ro sản phẩm: Phát hành nợ vượt quá khả năng của chi trả hoặc mức độ hấp thụ của nền kinh tế, tập trung vào một hoặc một vài loại ngoại tệ nhất định, dẫn đến rủi ro về tỷ giá khi có sự biến

động của tỷ giá hối đoái.

Bên cạnh đó, cần đánh giá các rủi ro về: hệ thống và công nghệ; quy trình; về gian lận; thị trường: tiền tệ; lãi suất; hàng hóa;

Ba là, hoạt động kiểm soát: Mục tiêu quản lý nợ; Chiến lược quản lý nợ trung hạn; Kế hoạch hoạt động nhằm thực hiện chiến lược và đạt được mục tiêu đó;

Bốn là, thông tin liên lạc: Nhằm bảo đảm có một cơ chế phù hợp để xây dựng, giám sát và báo cáo về việc thực hiện mục tiêu. Nội dung này bao gồm hệ thống thông tin quản lý cần thiết để xác lập chỉ số hoạt động, cả về tài chính và phi tài chính, đồng thời để đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu.

Năm là, theo dõi, giám sát: Nhằm bảo đảm việc đánh giá tình hình hoạt động được liên tục, nội dung này gồm cả công tác kiểm toán nội bộ và giám định, cũng như thường niên kiểm tra công tác kiểm soát nội bộ.■

Đưa quan hệ...

(Tiếp theo trang 9)

vị thế và sự lớn mạnh của ACCA tại Việt Nam. Việc trở thành hội viên ACCA là một lợi thế giúp các học viên có thêm nhiều cơ hội phát triển chuyên môn, góp phần vào sự phát triển của ngành tài chính, kế toán và kiểm toán ở Việt Nam.

+ Trước đó, Tổng Kiểm toán Nhà nước Hồ Đức Phớc và Chủ tịch ACCA toàn cầu Robert Stenhouse đã gặp gỡ và trao đổi về mối quan hệ hợp tác giữa 2 bên.

Tổng Kiểm toán Nhà nước đã đánh giá cao sự phối hợp chặt chẽ của KTNN Việt Nam và ACCA trong việc triển khai hiệu quả những nội dung của các Bản ghi nhớ trước đây. Trong thời gian tới, Tổng Kiểm toán Nhà

nước hy vọng 2 bên tiếp tục phối hợp tổ chức hội thảo, hội nghị và tọa đàm chia sẻ kinh nghiệm về những chủ đề cùng quan tâm; trao đổi thông tin, chương trình, tài liệu giảng dạy, các phần mềm công nghệ thông tin hỗ trợ hoạt động kiểm toán và các bài viết chuyên môn; đào tạo chuyên môn nhằm nâng cao chuẩn mực nghề nghiệp cho công chức của KTNN.

Đặc biệt, Tổng Kiểm toán Nhà nước đã đặt hàng ACCA tổ chức 3 lớp đào tạo cho các kiểm toán viên của KTNN về các chủ đề: kiểm toán môi trường, kiểm toán công nghệ thông tin và kiểm toán hoạt động.■

THÙY LÊ

Ngân hàng đua nhau báo lãi

Đến thời điểm này, nhiều nhà băng đã công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019. Hầu hết các ngân hàng đều đạt kết quả kinh doanh khá tích cực với các chỉ số tài chính tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2018. Điển hình như Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) đã đạt mức lãi kỷ lục gần 11.300 tỷ đồng. Theo đó, lợi nhuận trước thuế đạt 11.045 tỷ đồng, tăng 43,1% so với cùng kỳ năm 2018; lợi nhuận hợp nhất đạt 11.280 tỷ đồng, tăng 40,7% so với cùng kỳ. Vietcombank tiếp tục có giá trị vốn hóa lớn nhất trong các ngân hàng niêm yết và vươn lên là ngân hàng có vốn chủ sở hữu lớn nhất hệ thống ngân hàng.

Hay như Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm nay đạt gần 1.500 tỷ đồng, tương đương 55% kế hoạch năm, vượt tiến độ kế hoạch đề ra. Tổng tài sản của Sacombank đạt hơn 439.000 tỷ đồng; cho vay đạt hơn 279.000 tỷ đồng; chất lượng tín dụng cũng được kiểm soát tốt, tỷ lệ nợ xấu giảm từ 2,11% xuống 1,96% (trong 6 tháng đầu năm, Sacombank đã thu hồi được hơn 11.000 tỷ đồng nợ xấu).

Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) cũng vừa công bố kết quả kinh doanh 6 tháng với lợi nhuận trước thuế đạt 1.820 tỷ đồng, tăng 58% so với cùng kỳ năm 2018. Doanh thu đạt 3.662 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, thu nhập ngoài lãi tăng 68%, chiếm 20% tổng doanh thu. Tổng tài sản đạt gần 164.000 tỷ đồng, tăng 18% so với đầu năm...

Nhiều ngân hàng khác cũng đạt mức tăng trưởng cao trong 6 tháng đầu năm như: Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) đạt 517 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tổng tài sản đạt 91.236 tỷ đồng; Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên

Ngân hàng lạc quan về kết quả kinh doanh

□ Đ. KHOA

Khép lại 6 tháng đầu năm 2019 với kết quả kinh doanh khá ấn tượng, các tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp tục bày tỏ tâm lý lạc quan về triển vọng kinh doanh trong quý III cũng như cả năm 2019.



6 tháng đầu năm, nhiều ngân hàng đạt kết quả kinh doanh khá tích cực

Ảnh minh họa

Việt (LienVietPostBank) lãi trước thuế 1.117 tỷ đồng, tăng 81% so với cùng kỳ.

Bên cạnh nguồn thu chính từ lãi thuần, mảng dịch vụ đã có những đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh của các ngân hàng. Như tại Sacombank, dịch vụ ngày càng phát triển mạnh mẽ đã đem về nguồn thu gần 1.400 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm, tăng 22% so với cùng kỳ. Với VIB, lãi từ hoạt động dịch vụ tăng tới 142% lên mức 764 tỷ đồng, chiếm 21%. Bên cạnh lĩnh vực cho vay, VIB còn được nhận định là ngân hàng dẫn đầu xu hướng phát triển thẻ tín dụng tại Việt Nam nên doanh số phát hành thẻ và chi tiêu trên thẻ tại VIB luôn gấp đôi trung bình ngành. VIB cũng là ngân hàng luôn nằm trong

top đầu về doanh số phân phối sản phẩm bảo hiểm nhân thọ đến khách hàng... Trong cơ cấu lợi nhuận của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank), tỷ trọng đóng góp dịch vụ tăng trưởng rất mạnh, đạt 605 tỷ đồng, tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm 2018.

Các chuyên gia đánh giá, việc phát triển tăng thu từ dịch vụ là một chiến lược tốt. Theo đó, các ngân hàng sẽ không phải chịu mức độ rủi ro cao từ hoạt động tín dụng; hoạt động này cũng phù hợp với chủ trương tái cơ cấu các TCTD.

88,5% tổ chức tín dụng kỳ vọng tình hình kinh doanh cải thiện hơn

Với kết quả tích cực đạt được trong 6 tháng đầu năm, số liệu

điều tra xu hướng kinh doanh của các TCTD quý III/2019 do Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố mới đây cho thấy, có tới 85,4% TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh sẽ “cải thiện” trong quý III (cao hơn tỷ lệ 80,6% của cuộc điều tra tháng 3/2019) và 88,5% TCTD kỳ vọng tình hình kinh doanh tổng thể trong năm 2019 “cải thiện” hơn so với năm 2018, trong đó 20 - 27,4% TCTD kỳ vọng “cải thiện nhiều”.

Trong quý II/2019, mặc dù nhu cầu của khách hàng về việc sử dụng sản phẩm, dịch vụ tại các TCTD thấp hơn dự kiến song theo kết quả điều tra, trong quý III, có 63,5% TCTD kỳ vọng tổng nhu cầu tăng, trong đó, 64,5% kỳ vọng tăng nhu cầu vay vốn; 55,2% kỳ vọng tăng nhu cầu

gửi tiền và 53,7% kỳ vọng tăng nhu cầu thanh toán và thẻ. Đáng chú ý, 64 - 71% TCTD kỳ vọng nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng (như: vay vốn, gửi tiền, thanh toán và thẻ) sẽ gia tăng trong quý III và cả năm 2019 so với năm 2018. Đặc biệt, có 98% TCTD nhận định thanh khoản của đơn vị mình tại thời điểm cuối quý II ở trạng thái “tốt” hoặc “bình thường” đối với cả VNĐ và ngoại tệ. Dự báo trong quý tới và cả năm 2019, đa số các TCTD kỳ vọng tình hình thanh khoản của hệ thống ngân hàng tiếp tục cải thiện.

Tình hình xử lý nợ xấu của hệ thống TCTD có tín hiệu tích cực với 27,4% TCTD nhận định tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng của đơn vị mình “giảm” trong quý II và 26,9% TCTD kỳ vọng tỷ lệ nợ xấu sẽ “giảm” trong quý III.

Cũng theo kết quả điều tra của NHNN, đa số các TCTD kỳ vọng mặt bằng lãi suất huy động vốn - cho vay tiếp tục duy trì ổn định trong quý III và cả năm 2019. Đáng chú ý, các TCTD kỳ vọng huy động vốn và tín dụng đều tăng trưởng cao, với huy động vốn toàn hệ thống TCTD được kỳ vọng tăng trưởng bình quân 4,1% trong quý III và tăng 13,47% trong năm 2019 (cao hơn mức tăng thực tế của năm 2018 nhưng thấp hơn mức kỳ vọng 16,51% của cùng kỳ năm trước). Cơ cấu tiền gửi có sự dịch chuyển tích cực, các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên một năm được nhiều TCTD dự báo tăng nhất trong quý III và cả năm 2019. Dư nợ tín dụng của hệ thống ngân hàng được kỳ vọng tăng trưởng ở mức 4,13% trong quý III và tăng 14,33% trong năm 2019.■

Trước hết, Việt Nam có vị trí địa lý thích hợp và nằm trên tuyến vận tải hàng hóa đi toàn thế giới không làm đảo lộn quá nhiều phương án vận chuyển nguyên vật liệu cũng như thành phẩm của các nhà cung cấp cho các TNC sau khi ra khỏi Trung Quốc.

Thứ hai, Việt Nam có điều kiện chính trị ổn định, quan hệ đối ngoại rộng mở, độ mở của nền kinh tế hàng đầu khu vực và là đối tác kinh tế thương mại đáng tin cậy của hàng trăm quốc gia, vùng lãnh thổ. Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục tích cực tham gia hàng loạt Hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có những FTA quan trọng như: Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA),...

Thứ ba, Việt Nam có môi trường kinh tế ổn định với lạm phát được kiểm soát tốt, giá trị đối nội và đối ngoại của VNĐ được giữ vững đi đôi với hệ thống tài chính đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu của các nhà

Đón dòng vốn...

đầu tư trong cũng như ngoài nước.

Thứ tư, Chính phủ Việt Nam luôn khuyến khích và có chính sách đặc biệt ưu đãi thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là các nhà đầu tư tầm cỡ toàn cầu nhằm biến Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất của thế giới. Rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài được hưởng điều kiện thuận lợi và ưu đãi đặc biệt trong tiếp cận đất đai mặt bằng sản xuất, thuế, vốn, lao động,...

Thứ năm, Việt Nam có nguồn lao động dồi dào gần 60 triệu người, có thể đào tạo trong thời gian ngắn với tiền công, tiền lương tương đối thấp. Trường hợp Samsung chọn Việt Nam là trung tâm sản xuất toàn cầu chứng tỏ các TNC sẽ ko phải hối hận khi chuyển sản xuất sang Việt Nam.

Thứ sáu, các DN Việt Nam đang phát triển rất nhanh và không ít trong số đó đã

và sẽ đảm đương được vai trò công nghiệp hỗ trợ, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Khi tới Việt Nam, TNC và các nhà cung cấp đều có thể tìm thấy những đối tác là DN Việt Nam đáng tin cậy, có tiềm lực tài chính, công nghệ và quản trị đang tiến bộ từng ngày từng giờ.

Thứ bảy, cơ sở hạ tầng của Việt Nam đang được hoàn thiện với tốc độ cao, cả hạ tầng kỹ thuật lẫn hạ tầng xã hội. Kết nối khu vực và toàn cầu, chất lượng quốc tế và mở cửa hội nhập là những đặc trưng nổi bật của cơ sở hạ tầng Việt Nam hiện tại và tương lai.

Thứ tám, Việt Nam mở cửa hội nhập và phát triển giúp cho hạ tầng xã hội và môi trường sống được cải thiện mạnh mẽ, đáp ứng mọi yêu cầu sinh hoạt dù cao cấp nhất của người quản lý và chuyên gia thuộc các tập đoàn hàng đầu thế giới. Việt

Nam không chỉ là nơi sản xuất kinh doanh mà còn được lựa chọn để sinh sống lâu dài, để du lịch,... của nhiều người nước ngoài trong môi trường quốc tế hóa rộng mở, thân thiện và bình đẳng.

Kinh tế Việt Nam sẽ có cơ hội tốt để phát triển, củng cố và khẳng định vị thế một trong những trung tâm sản xuất toàn cầu. Hàng loạt các chỉ số kinh tế vĩ mô sẽ được cải thiện, chẳng hạn: GDP, kim ngạch xuất nhập khẩu, công ăn việc làm, thu NSNN,... Bên cạnh đó, nhiều DN Việt Nam có cơ hội tốt trở thành đối tác của TNC, của các nhà cung cấp cho TNC, đồng thời thu nhập và đời sống của hàng vạn gia đình Việt Nam có điều kiện nâng cao nhờ có liên quan tới các dự án của TNC triển khai ở Việt Nam. Bộ mặt nhiều địa phương, đặc biệt là địa phương được chọn làm dự án sẽ thay đổi mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cải được lớn nhất là nâng cao uy tín Việt Nam trong nền kinh tế thế giới và hiệu ứng lan tỏa đối với nền kinh tế trong nước.■

(Tiếp theo trang 1)

Điểm sáng doanh nghiệp FDI

Sách trắng nêu rõ, tính đến cuối năm 2018, cả nước có 714.755 DN đang hoạt động, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước. 26 địa phương có số DN đang hoạt động tăng cao hơn bình quân cả nước là Bình Dương, Bắc Giang, Sóc Trăng, Bắc Ninh. Trong khi đó, Hà Giang, Bắc Kạn, An Giang, Cà Mau thuộc 37 địa phương có số DN đang hoạt động tăng thấp hơn mức bình quân cả nước.

Tính bình quân tại Việt Nam, cứ 1.000 dân thì có 14,7 DN. Khu vực DNNN chủ yếu gồm các DN có quy mô lớn nên vốn thu hút vào sản xuất - kinh doanh đạt 9,5 triệu tỷ đồng, chiếm 28,8% tổng vốn của toàn bộ khu vực DN; tổng doanh thu thuần đạt 3,1 triệu tỷ đồng, chiếm 15,1%. Khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) hầu hết là các DN có quy mô lớn, thu hút đáng kể vốn cho sản xuất - kinh doanh với 6 triệu tỷ đồng, chiếm 18,1%; tổng doanh thu thuần đạt 5,8 triệu tỷ đồng, chiếm 28,1%. Khu vực DN ngoài nhà nước thu hút 17,5 triệu tỷ đồng vốn, chiếm 53% vốn của toàn bộ khu vực DN; tổng doanh thu thuần đạt 11,7 triệu tỷ đồng, chiếm 56,8% doanh thu thuần của toàn bộ khu vực DN.

Nhìn vào những con số trên, không khó để nhận ra một thực tế, trong 3 khu vực DN, khu vực DNNN làm ăn “bết bát” nhất khi cần tới 9,5 triệu tỷ đồng để làm ra 3,1 triệu tỷ đồng doanh thu, tức là phải bỏ ra mất hơn 3 đồng vốn để có được 1 đồng doanh thu. Hiệu quả nhất vẫn là khu vực DN FDI, với 6 triệu tỷ đồng vốn để có được 5,8 triệu tỷ đồng doanh thu, tương đương bỏ ra 1,03 đồng vốn, thu về 1 đồng doanh thu.

Doanh nghiệp Việt Nam qua “bức tranh tổng quan” Sách trắng

□ NAM SƠN

“Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam năm 2019” là bức tranh đầy đủ về bối cảnh, tổng quan sự phát triển của tất cả các loại hình DN tại Việt Nam: DN tư nhân, DNNN, DN đầu tư nước ngoài trong năm 2018. Cuốn sách vừa được công bố với kỳ vọng sẽ giúp các cơ quan hoạch định chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững và hiệu quả của các khối DN trên phạm vi cả nước và từng địa phương.



Quang cảnh Lễ Công bố Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2019

Ảnh minh họa

Điều này cũng thể hiện khá rõ trong thống kê về lợi nhuận khi khu vực DN FDI đang dẫn đầu. Cụ thể, tổng lợi nhuận trước thuế của khu vực DN năm 2017 đạt 876.700 tỷ đồng. Trong đó, khu vực DNNN chiếm 22,9%, khu vực DN ngoài nhà nước chiếm 33,3%, khu vực DN FDI chiếm 43,8%.

Công khai hóa thông tin doanh nghiệp

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu

tư, trên thế giới, rất ít nước biên soạn, phát hành Sách trắng doanh nghiệp, tuy nhiên ở Việt Nam, DN hiện đóng góp trên 60% vào GDP, là bộ phận quan trọng nhất trong đóng góp và quyết định quy mô, tốc độ tăng trưởng kinh tế. Với vai trò quan trọng như vậy, cần phải có những đánh giá chính xác sự phát triển của DN và mức độ hỗ trợ phát triển DN của các Bộ, ngành, địa phương.

Nhận định về vấn đề này, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho rằng: Công khai hóa thông tin DN rất quan trọng, là tiền đề để xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch. Đây là lần đầu tiên Sách trắng được công bố công khai ra toàn xã hội, thực hiện cam kết của Chính phủ về minh bạch môi trường đầu tư. Từ Sách trắng, có thể nhìn nhận chính xác về tình

hình hoạt động của các khối DN, từ đó có những chính sách điều chỉnh, hỗ trợ hợp lý. Cuốn sách cũng đề xuất một số giải pháp và bộ chỉ tiêu đánh giá phát triển DN tại Việt Nam. Thông tin DN cũng được cung cấp, phân tích ở các góc độ khác nhau theo ngành kinh tế, loại hình DN và địa bàn. Đây sẽ là tài liệu quan trọng cho các cơ quan nghiên cứu, tài liệu tham khảo cho các nhà đầu tư, DN trong phân tích thị trường, tìm hiểu cơ hội đầu tư...

Đồng quan điểm, đánh giá về tầm quan trọng của việc phát hành Sách trắng về DN Việt Nam, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ nhận định: Trước đây, các cơ quan chỉ công bố số lượng DN của cả nước, không chi tiết tới từng địa phương, từng lĩnh vực. Còn Sách Trắng DN cung cấp ra 3 chỉ số quan trọng là số lượng, tốc độ phát triển và chất lượng DN của từng địa phương.

Vì vậy, Phó Thủ tướng đề nghị các Bộ, ngành T.Ư sử dụng Sách Trắng DN hằng năm là nguồn thông tin chủ yếu, tin cậy để phục vụ cho nghiên cứu hoạch định chiến lược thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách; đánh giá đúng, thực chất mạnh mẽ, yếu trong lĩnh vực phát triển DN, đề xuất chính sách phát triển với mục tiêu cả nước có 1 triệu DN hoạt động hiệu quả vào năm 2020.■

Triển lãm ảnh ngành dầu khí thực hiện ý nguyện của Bác Hồ

Nhân dịp Kỷ niệm 60 năm ngành dầu khí Việt Nam thực hiện ý nguyện của Bác Hồ (23/7/1959 - 23/7/2019), Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã tổ chức một loạt các hoạt động chào mừng như: Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm, Triển lãm ảnh, Hội thao toàn ngành...

Trong đó, Triển lãm ảnh “60 năm ngành Dầu khí Việt Nam thực hiện ý nguyện của Bác Hồ” có sự góp mặt của 79 bức ảnh, là những dấu ấn sinh động về sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Bác Hồ; sự đóng góp công sức, trí tuệ của các thế hệ những người đi tìm lửa. Triển lãm được thực hiện theo 4 chủ đề chính: Tầm nhìn xuyên thế kỷ, Xây dựng và trưởng thành, Phát triển cùng đất nước, Tự hào người Dầu khí. Thông qua nhiều thủ pháp nghệ thuật, những hình ảnh sống động, những bức ảnh tư liệu quý hiếm và sáng tạo của các phóng viên đã tái hiện lại lịch sử xây dựng, phát triển của Tập đoàn Dầu khí, cũng như ngợi ca những cống hiến của người lao động dầu khí trên các công trình, dự án...■

QUỲNH ANH

HSBC thực hiện thành công giao dịch Tín dụng thư trên nền tảng Blockchain

Ngân hàng HSBC vừa thực hiện thành công giao dịch Tín dụng thư (Letter of Credit - L/C) trên nền tảng chuỗi khối (Blockchain) giữa Công ty Cổ phần sản xuất Nhựa Duy Tân của Việt Nam và Công ty INEOS Styrolution Korea của Hàn Quốc.

Đây là giao dịch L/C ứng dụng công nghệ Blockchain thử nghiệm đầu tiên mà HSBC thực hiện tại Việt Nam và Hàn Quốc. Giao dịch được tiến hành là một đơn hàng lớn cung cấp nhựa nguyên liệu của INEOS Styrolution - bên bán tại Hàn Quốc cho Duy Tân - bên mua tại Việt Nam và được tiến hành từ đầu tới cuối trên một ứng dụng chia sẻ duy nhất là Voltron, thay vì trên nhiều hệ thống khác nhau. HSBC Việt Nam đóng vai trò là ngân hàng phát hành và HSBC Hàn Quốc đóng vai trò ngân hàng thông báo/chỉ định. Việc trao đổi chứng từ trong những giao dịch L/C truyền thống thường mất từ 5 - 10 ngày, trong giao

dịch thử nghiệm này, toàn bộ thời gian để trao đổi chứng từ được tiến hành trong vòng 24 giờ; hiệu quả vận hành tăng cao và mức độ minh bạch cũng như độ an toàn lớn hơn.■

Đ. KHOA

Viglacera sẽ chi trả hơn 448 tỷ đồng cổ tức năm 2018

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE), ngày 19/8 tới đây, Tổng công ty Viglacera (mã VGC) sẽ chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền với tỷ lệ 10%. Như vậy, với 448,3 triệu cổ phiếu đang lưu hành, VGC sẽ phải chi 448,3 tỷ đồng cổ tức 2018 cho cổ đông.

Trước đó, Hội đồng Quản trị Công ty thông qua kế hoạch kinh doanh quý III và 6 tháng cuối năm 2019. Theo kế hoạch, VGC đề ra chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên báo cáo hợp nhất quý 3 đạt 259,2 tỷ đồng, kế hoạch 6 tháng cuối năm là 516,6 tỷ đồng. Riêng lợi nhuận trước thuế trong quý III của công ty mẹ đạt 157,8 tỷ đồng, kế hoạch 6 tháng cuối năm là 298,7 tỷ đồng...■

HỒNG NHUNG

TIN VĂN

+ Chính phủ mới ra Nghị quyết về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy DN đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững.

+ Thủ tướng Chính phủ vừa có Chỉ thị số 19/CT-TTg về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

+ Mới đây, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã yêu cầu Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu hủy bỏ đề xuất bắt buộc phải gắn hộp đèn trên nóc xe dưới 9 chỗ.

+ Bộ Công Thương siết chặt theo dõi các mặt hàng xuất khẩu có nguy cơ bị gian lận xuất xứ, lần tránh biện pháp phòng vệ thương mại trong thời gian tới.

+ Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về một số chính sách thuế thu nhập DN nhằm hỗ trợ, phát triển DN nhỏ và siêu nhỏ.■

HOÀNG LONG

Tin tức

**Chương trình giao lưu nghệ thuật
“Màu hoa đỏ” lần thứ 12**

Nhân kỷ niệm 72 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2019), ngày 25/7, Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam và các cơ quan hữu quan phối hợp tổ chức Chương trình giao lưu nghệ thuật “Màu hoa đỏ” lần thứ 12 năm 2019.

Chương trình “Màu hoa đỏ” lần thứ 12 gồm 3 chương: Hồn thiêng sông núi, Đất mẹ anh hùng, Vinh quang Việt Nam; tái hiện lại những ký ức bi hùng về một thời hoa lửa. Bên cạnh những tiết mục nghệ thuật được dàn dựng công phu còn là những phóng sự ghi lại các hoạt động tri ân đến thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình chính sách, người có công với cách mạng. Cũng trong khuôn khổ Chương trình, Ban Tổ chức tiếp tục trao tặng những món quà ý nghĩa đến các thương binh, bệnh binh, Mẹ Việt Nam anh hùng và người có công với cách mạng nhằm chia sẻ phần nào những khó khăn của các gia đình chính sách tại một số địa phương, với trị giá hơn 3 tỷ đồng.■

Đ. KHOA

**Đề xuất hỗ trợ khám, chữa bệnh
nghề nghiệp cho người lao động**

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang xây dựng Dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc. Theo đó, Cơ quan này đề xuất quy định về hỗ trợ khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

Dự thảo nêu rõ, mức hỗ trợ bằng 50% chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp tính theo biểu giá khám, chữa bệnh nghề nghiệp tại thời điểm người lao động khám, chữa bệnh nghề nghiệp sau khi đã được bảo hiểm y tế chi trả, nhưng không quá 1/2 mức lương cơ sở/người/lần. Số lần hỗ trợ tối đa đối với mỗi người lao động là 2 lần và trong 1 năm chỉ được nhận hỗ trợ 1 lần. Điều kiện để người lao động được hưởng hỗ trợ là phải có thời gian đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đủ từ 12 tháng trở lên.■

NGUYỄN LỘC

**Hỗ trợ vốn cho sinh viên trường nghề
khởi nghiệp**

Đây là yêu cầu đặt ra với các trường nghề theo Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” vừa được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt.

Cụ thể, Đề án đặt mục tiêu, từ nay tới năm 2025, 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai đầy mạnh hỗ trợ khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; phân đầu 12 triệu lượt học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được nâng cao nhận thức về khởi nghiệp và tự tạo việc làm. Theo kế hoạch, học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sẽ được trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp, giúp các em tự tin, chủ động, sáng tạo trong việc khởi nghiệp, chủ động tìm việc làm, tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp.■

PHÓ HIẾN

**Từ ngày 01/8, thông báo kết quả đóng bảo
hiểm xã hội, bảo hiểm y tế qua tin nhắn**

Bắt đầu từ ngày 01/8/2019, cơ quan bảo hiểm xã hội (BHXH) tiếp tục triển khai tin nhắn thông báo kết quả đóng BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (TNLĐ-BNN). Theo đó, tin nhắn sẽ thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm TNLĐ-BNN của tháng trước liền kề và số tiền dự tính phải đóng của tháng hiện tại đối với đơn vị tham gia vào ngày 01 hằng tháng.

Cùng với đó, BHXH Việt Nam cũng triển khai tin nhắn thông báo kết quả tiếp nhận dữ liệu điện tử trên Cổng Tiếp nhận dữ liệu Hệ thống Thông tin giám định BHYT đến lãnh đạo cơ sở khám, chữa bệnh vào ngày 06 của tháng để lãnh đạo cơ sở khám, chữa bệnh nắm được thông tin về việc trích chuyển dữ liệu từ cơ sở khám, chữa bệnh BHYT lên Cổng Tiếp nhận dữ liệu Hệ thống Thông tin giám định BHYT theo đúng quy định.■

N. HỒNG

**Nâng mức trợ cấp, quan tâm
toàn diện tới người có công**

Chính sách tài chính cho NCC trong thời gian qua đã được xây dựng và thực hiện tương đối toàn diện, góp phần hỗ trợ hiệu quả, từng bước nâng cao mức sống cho NCC. Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (LĐ-TB&XH), đến nay, cả nước đã xác nhận được hơn 9,2 triệu NCC,

quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực thực hiện chính sách ưu đãi NCC.

Đánh giá về chính sách tài chính cho NCC thời gian qua, TS. Nguyễn Viết Lợi - Viện trưởng Viện Chiến lược và Chính sách tài chính (Bộ Tài chính) - cho rằng, nhìn chung, chính sách này đã được xây dựng và thực hiện tương đối toàn diện, ngoài trợ cấp thường xuyên còn có chế độ

Theo Thứ trưởng Lê Tấn Dũng, để cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho NCC thuộc hộ nghèo, thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, đến hết năm 2020, cả nước không còn hộ nghèo có thành viên là NCC, lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố cần tìm ra thực trạng, nguyên nhân nghèo của các hộ nghèo có NCC; từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp với

Không ngừng chăm lo đời sống cho người có công, gia đình chính sách

□ **NGUYỄN LỘC**

Thực hiện chính sách “Đền ơn đáp nghĩa”, trong những năm qua, Đảng, Nhà nước và các cấp ngành, toàn xã hội không ngừng đẩy mạnh chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người có công, gia đình chính sách (gọi chung là NCC) với nhiều hành động thiết thực, ý nghĩa, qua đó góp phần nâng cao mức sống của NCC.

trong đó, gần 1,4 triệu người đang hưởng chế độ ưu đãi hằng tháng. Tính đến năm 2018, với mức chuẩn để xác định mức trợ cấp ưu đãi NCC theo Nghị định số 99/2018/NĐ-CP là hơn 1,5 triệu đồng, tổng kinh phí chi trả trợ cấp ưu đãi NCC hằng năm khoảng 31.000 tỷ đồng. Đặc biệt, mới đây, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 58/2019/NĐ-CP quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với NCC thay thế Nghị định số 99/2018/NĐ-CP. Theo đó, mức chuẩn để xác định các mức ưu đãi đối với NCC nâng lên là 1,62 triệu đồng. Tổng kinh phí để thực hiện mức tăng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi cho NCC là khoảng 716 tỷ đồng.

Thông kê của Bộ LĐ-TB&XH cũng cho thấy, chỉ riêng dịp 27/7, mỗi năm, Nhà nước dành khoảng hơn 300 tỷ đồng trích từ NSNN để tặng quà cho đối tượng NCC; trong giai đoạn 2012-2018, cả nước đã chi hơn 10.700 tỷ đồng để hỗ trợ cho 85.400 gia đình NCC làm mới trên 44.600 căn nhà và sửa chữa hơn 40.700 căn nhà tình nghĩa; tặng hơn 63.500 sổ tiết kiệm cho gia đình chính sách với tổng số tiền gần 290 tỷ đồng.

Trước thực tiễn cuộc sống được đặt ra, Bộ LĐ-TB&XH đang được giao xây dựng Dự thảo Pháp lệnh ưu đãi NCC với cách mạng (sửa đổi), với mục tiêu đảm bảo chăm lo tốt hơn cho NCC. Theo đó, ngoài việc xác định rõ các đối tượng chính sách, đảm bảo không để NCC chịu thiệt thòi, không được hưởng chính sách của Nhà nước, quy định mới cũng hướng đến việc tăng NSNN để chăm lo cho NCC, gắn với đẩy mạnh huy động, đa dạng hóa các nguồn lực xã hội đối với công tác này; gắn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc huy động,



Người có công là đối tượng ưu tiên quan tâm hàng đầu trong các chính sách xã hội **Ảnh: QUANG VINH**

chăm sóc sức khỏe, cải thiện nhà ở, ưu đãi trong y tế, giáo dục, sản xuất kinh doanh, tạo việc làm. Riêng nguồn ngân sách chi bảo hiểm y tế, ưu đãi trong giáo dục đối với NCC và gia đình mỗi năm lên tới hàng nghìn tỷ đồng... từ đó đã góp phần nâng cao mức sống cho NCC.

**Nỗ lực giúp người có công
thoát nghèo**

Với truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, những vấn đề liên quan đến NCC luôn được Nhà nước tập trung ưu tiên giải quyết; nhiều chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ưu đãi đối với NCC đã được ban hành; các chế độ ưu đãi từng bước được bổ sung, hoàn thiện. Tuy nhiên, theo tổng hợp kết quả giảm nghèo của Bộ LĐ-TB&XH, đến cuối năm 2018, cả nước vẫn còn trên 16.000 hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách NCC (khoảng 1,2% so với tổng số hộ nghèo trong cả nước). “Đây thực sự là điều trăn trở khi mà chủ trương của Đảng và Nhà nước là không để NCC sống dưới mức sản an sinh xã hội” - Thứ trưởng Bộ LĐ-TB&XH Lê Tấn Dũng nhấn mạnh.

tình hình đặc điểm thực tế của các hộ nhằm đảm bảo đời sống của NCC từng bước được nâng lên, theo đúng tinh thần chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, không để NCC nào sống dưới mức sống trung bình của cả nước.

Phân tích cụ thể về thực trạng này, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng quốc gia về giảm nghèo (Bộ LĐ-TB&XH) Ngô Trường Thi cho rằng, do đặc thù của từng vùng, từng địa phương, tình trạng hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách NCC xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau... Tuy nhiên, về cơ bản, nhiều địa phương vẫn chưa thực sự có giải pháp căn cơ để giảm hộ nghèo có thành viên là NCC, do số lượng hộ nghèo thuộc chính sách khá lớn.

Để giải quyết căn bản, bền vững tình trạng nghèo của hộ nghèo có đối tượng NCC, bà Đỗ Thị Hồng Hà - Phó Cục trưởng Cục NCC (Bộ LĐ-TB&XH) - đề xuất một số giải pháp cụ thể. Đó là: cần rà soát đánh giá thực trạng, nguyên nhân dẫn đến nghèo của những hộ nghèo ở từng địa bàn để có biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ cho phù hợp, tăng hiệu quả của chính sách giảm nghèo; tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của NCC và người thân về giải quyết việc làm, chủ động tìm kiếm và tự tạo việc làm cho bản thân cũng như thu hút lao động vào làm việc để tăng thu nhập; hỗ trợ ưu tiên cho hộ nghèo có NCC thông qua chương trình giảm nghèo bền vững...■

TIN VĂN

- Theo Bộ Nội vụ, trong giai đoạn 2019-2021, cả nước có 20/713 đơn vị hành chính cấp huyện phải tiến hành sắp xếp và có 623/11.160 thuộc đơn vị hành chính cấp xã phải sắp xếp theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Theo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trong quý I/2019, cả nước có 55,43 triệu lao động, số người

thất nghiệp trong độ tuổi lao động là hơn 1 triệu người, chiếm 2,17%.

- Tính đến hết tháng 6/2019, tổng số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là trên 400.000 người. Đến hết năm 2019, ước tính sẽ có khoảng 450.000 người tham gia.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vừa báo cáo Chính phủ về việc xét phong tặng, truy tặng danh hiệu Nghệ sĩ nhân dân, Nghệ sĩ ưu tú cho 199 nghệ sĩ có nhiều đóng góp trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật. Lễ Trao tặng danh hiệu dự kiến được tổ chức vào dịp Quốc khánh (2/9) năm nay.■

LỘC NGUYỄN

Tin tức

ECA tổ chức hội nghị đánh giá việc thực hiện chương trình, chính sách của các SAI

Vừa qua, Toà thẩm kế châu Âu (ECA) đã tổ chức Hội nghị Đánh giá việc thực hiện các chương trình, chính sách của các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI). Hội nghị giúp các SAI chia sẻ kinh nghiệm thực tế, thực hiện đánh giá các phương pháp, nhiệm vụ trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Đồng đạo thành viên của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu đã tham dự Hội nghị.■ (Theo INTOSAI)

Zimbabwe tiến hành kiểm toán đất đai

Tổng thống Zimbabwe Mnangagwa mới đây cho biết, Chính phủ đang tiến hành cuộc kiểm toán đất đai và đã phát hiện nhiều quan chức nhà nước sở hữu vô số bất động sản. Vợ của cựu Tổng thống Mugabe cũng bị phát hiện đang sở hữu tới 16 trang trại. Cuộc kiểm toán vẫn đang được tiến hành, kết quả sẽ được công khai sau khi hoàn tất quy trình kiểm toán 2 tỉnh còn lại.■ (Theo Zimorningpost)

Hội thảo về tính chuyên nghiệp của các SAI

Mới đây, Ủy ban Tăng cường năng lực của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao đã tổ chức Hội thảo bàn về Tính chuyên nghiệp của các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI). Sự kiện diễn ra trong 4 ngày tại Tokyo (Nhật Bản) với sự tham gia của hơn 100 đại biểu. Hội thảo cũng bàn về việc áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong kiểm toán.■ (Theo EUROSAT)

Tin vắn

- ▶▶▶ Vừa qua, Cuộc họp Ban Điều hành lần thứ 50 của Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu đã diễn ra tại Latvia.■ (Theo EUROSAT)
 - ▶▶▶ Tháng 10/2019, Giám đốc Cơ quan Thuế và Hải quan Anh (HMRC) Jon Thompson sẽ giữ vị trí Giám đốc Điều hành Hội đồng Báo cáo tài chính Anh (FRC) Stephen Hadrill.■ (TheoAccountancydaily)
 - ▶▶▶ Vừa qua, Văn phòng Tổng Thanh tra Bộ Tư pháp Hoa Kỳ đã tiến hành kiểm toán việc nhập cư của các đối tượng ngoại lệ vào nước này.■ (Theo CNN)
- YẾN NHI

ẤN ĐỘ:

Chấn động vụ lừa đảo 38 tỷ Rupee tại Ngân hàng Quốc gia Punjab

□ NGỌC QUỲNH

Ngân hàng Quốc gia Punjab Ấn Độ đầu tháng 7 vừa qua đã gây chấn động khi tiếp tục tiết lộ một vụ gian lận lên tới 38,05 tỷ Rupee Ấn Độ (khoảng 556 triệu USD) trong tài khoản của Công ty Bhushan Power & Steel Ltd - một trong những đại gia của ngành công nghiệp thép Ấn Độ. Cổ phiếu của Ngân hàng này đã giảm gần 10% sau khi họ đưa ra thông báo phát hiện một số giao dịch gian lận và trái phép.

Vụ việc được đưa ra ánh sáng qua cuộc kiểm toán pháp lý do Cục Điều tra T.U (CBI) nước này tiến hành. Theo báo cáo, vụ việc mới này có liên quan đến các tài sản không hoạt động của Công ty Bhushan Power & Steel Ltd. Công ty sản xuất thép này đã thực hiện hành vi lừa đảo đối với Ngân hàng Quốc gia Punjab và đưa ra các khoản dự phòng trị giá 19,3 tỷ Rupee.

Hồ sơ kiểm toán cũng cho thấy Bhushan đã chiếm dụng tiền ngân hàng và thao túng sổ sách các tài khoản kế toán để huy động tiền cho vay từ các ngân hàng dành cho Công ty. Phần lớn các vụ lừa đảo diễn ra tại chi nhánh của Pubjab - Ngân hàng Chandigarh và cũng có liên quan đến các văn phòng ở Hồng Kông và Dubai.

Bhushan Power & Steel được biết đến là một trong số những công ty sản xuất thép đang chìm sâu trong nợ nần và Ngân hàng Quốc gia Punjab đã phải yêu cầu Công ty này ra các phiên tòa điều tra về phá sản để giải quyết nợ theo luật mới về khả năng thanh toán nợ của Ấn Độ. Đây cũng là một trong số hàng chục công ty bị đưa ra tòa án tuyên bố phá sản vào năm ngoái trong bối cảnh Chính phủ Ấn Độ phải tiến hành cắt giảm một khoản nợ xấu trị giá 150 tỷ USD do nghẽn tín dụng tại các ngân hàng. Với khoản nợ lên tới hơn 8 tỷ USD, Bhushan đã bị mua lại hồi tháng 5 bởi Tata Steel với giá trên 5 tỷ USD.

CBI cáo buộc rằng, những người sáng lập Bhushan đã sử dụng vô số các hành động gian lận, phức tạp để chuyển hướng, rút tiền với giá trị gian



Ngân hàng Quốc gia Punjab Ấn Độ liên tiếp dính các vụ lừa đảo lớn trong hai năm qua Ảnh minh họa

lận lên tới hàng tỷ Rupee, gây thiệt hại cho cả ngân hàng và nhà đầu tư.

Cựu Giám đốc Tài chính của Bhushan Nittin Johari đã bị Văn phòng Điều tra gian lận nghiêm trọng Ấn Độ (SFIO) bắt giam để phục vụ điều tra. Ông Nittin Johari bị bắt với các cáo buộc lừa đảo liên quan đến việc nộp các tài liệu sai lệch cho nhiều ngân hàng khác nhau. Một thành viên trong hội đồng sáng lập công ty, ông Neeraj Singhal, cũng phải giải trình trước tòa án và bị tạm giữ đến ngày 14/8/2019 để phục vụ điều tra. Ở Ấn Độ, rất hiếm khi lãnh đạo các DN bị bắt vì cáo buộc lừa đảo, song những nỗ lực để làm sạch các khoản nợ xấu của Ngân hàng Nhà nước đòi hỏi phải xem xét kỹ hơn các giao dịch tài chính của họ.

Phát ngôn viên của Ngân hàng Quốc gia Punjab cho biết, thông tin chi tiết sẽ sớm được công bố.

Những phát hiện kiểm toán là một cú sốc mới đối với Ngân hàng Quốc gia Pubjab. Trước đó một năm, vào tháng 02/2018, ngân hàng lớn thứ hai Ấn Độ này đã bị lừa đảo hơn 2 tỷ USD trong một thương vụ với tỷ phú kinh doanh kim hoàn Nirav Modi. Đây được xem là vụ lừa đảo lớn nhất trong lịch sử ngân hàng Ấn Độ. Theo giới chuyên môn, vụ

gian lận có liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng. Ngay sau khi tỷ phú Modi bị cáo buộc lừa đảo, nhà chức trách Ấn Độ đã phong tỏa toàn bộ tài sản của ông. Nhiều tài sản với giá trị lên tới gần 900 triệu USD, cùng 10.000 đồng hồ và 9 xe hơi hạng sang đã bị thu giữ. Đến thời điểm này, các nhà điều tra Ấn Độ đã bắt giữ gần 20 người, bao gồm một số lãnh đạo cấp cao của các công ty do ông Modi làm chủ và các lãnh đạo cấp cao của Ngân hàng Quốc gia Punjab để điều tra sai phạm.

Ông Nirav Modi đã bị truy nã ở Ấn Độ với tư cách là bị cáo chính trong vụ lừa đảo. Ông này bị cáo buộc đã nhận các thư bảo lãnh từ một chi nhánh của Ngân hàng Quốc gia Punjab để lấy tín dụng ở nước ngoài từ các ngân hàng cho vay khác của Ấn Độ. Vụ án đang được CBI tiếp tục điều tra, trong khi đó, ông Nirav Modi đã bị cảnh sát Anh bắt giữ và giam tại một nhà tù ở London theo yêu cầu của chính quyền Ấn Độ và đang trong quá trình dẫn độ. Tòa án Vương quốc Anh đã 5 lần từ chối đơn xin tại ngoại của ông này và phiên xét xử tiếp theo của vụ bê bối này dự kiến sẽ diễn ra vào ngày 29/7/2019.■

(Theo Times of India và India Today)

Ngày 10/7 vừa qua, Hội đồng Báo cáo tài chính Vương quốc Anh (FRC) đã công bố Báo cáo thanh tra chất lượng kiểm toán thường niên sau khi tiến hành kiểm tra chất lượng dịch vụ của 6 hãng kiểm toán lớn nhất tại Anh gồm: Deloitte, PwC, EY, KPMG, Grant Thornton và BDO.

FRC cho biết, nhìn chung, tất cả các hãng kiểm toán lớn nhất tại Anh đều có những cuộc kiểm toán chưa đạt chất lượng. Các hãng này đều không đạt được mục tiêu về chất lượng kiểm toán mà FRC đưa ra là 90% các cuộc kiểm toán được đánh giá tốt, không để xảy ra sai sót đáng

FRC sẽ tăng cường thanh tra chất lượng dịch vụ kiểm toán

tiếc nào. Năm ngoái, cũng không có hãng kiểm toán nào đạt được mục tiêu trên.

Trong báo cáo thường niên năm ngoái, KPMG đã bị đưa vào danh sách đáng báo động vì chất lượng một số cuộc kiểm toán rất kém. Năm nay, Grant Thornton đã thể vào vị trí đó của KPMG do Hãng liên tiếp để xảy ra các cuộc kiểm toán chất lượng yếu kém. FRC cho

biết, trong thời gian tới, Grant Thornton sẽ bị đặt vào tình trạng kiểm soát thật gắt gao. Bởi chỉ 50% các cuộc kiểm toán của Grant Thornton đạt yêu cầu (năm ngoái con số này là 75%), có tới 26% các cuộc kiểm toán của Hãng trong 5 năm qua không đạt tiêu chuẩn và cần cải thiện đáng kể. Do đó, FRC đã yêu cầu Hãng vạch ra một kế hoạch cải thiện

chất lượng kiểm toán mới và sẽ tăng cường công tác thanh tra chất lượng kiểm toán vào năm 2019-2020.

Giám đốc Điều hành FRC Stephen Hadrill chia sẻ: “Trong tương lai, chất lượng mỗi cuộc kiểm toán sẽ được đưa ra để đánh giá ngày càng kỹ lưỡng. Các cuộc kiểm toán không đạt chất lượng sẽ không được chấp nhận. Các hãng kiểm

toán cần xác định nguyên nhân gây ra những thiếu sót trong hoạt động kiểm toán và nhanh chóng có biện pháp khắc phục kịp thời”.

Grant Thornton cho biết, Hãng đang cố gắng thực hiện một số hành động kiểm soát thiệt hại do những cuộc kiểm toán kém chất lượng gây ra trong những năm qua, đồng thời, lên kế hoạch tuyển dụng 300 kiểm toán viên mới tại Anh trong 12 tháng tới để cải thiện chất lượng dịch vụ và lấy lại uy tín của mình.■

(Theo Goingconcern) TUỆ LÂM

Tại Phiên họp, đại diện KTNN Việt Nam đã trình bày Báo cáo của Chủ tịch ASOSAI về Đề xuất thực hiện Tuyên bố Hà Nội.

Báo cáo nêu rõ: Tuyên bố Hà Nội là văn kiện chính thức của Đại hội ASOSAI 14, thể hiện các khuyến nghị và nỗ lực của các cơ quan kiểm toán tối cao (SAI) thành viên nhằm đạt được các mục tiêu chiến lược của ASOSAI và mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Tuyên bố Hà Nội thể hiện tầm nhìn dài hạn của ASOSAI trong giai đoạn tới, xác định rõ vai trò của ASOSAI trong quá trình thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) và giải quyết các thách thức môi trường toàn cầu, xác định các nhiệm vụ chiến lược: của ASOSAI, như: tăng cường chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giữa các SAI thành viên, trách nhiệm của từng SAI và cả cộng đồng ASOSAI đối với quốc gia, khu vực và thế giới.

Tuyên bố Hà Nội cũng xác định các phương hướng, giải pháp và hành động tăng cường hiệu quả hoạt động của ASOSAI nhằm thúc đẩy sự phát triển và mang lại giá trị, lợi ích cho tất cả thành viên của ASOSAI, đồng thời đề ra các hành động thiết thực để cụ thể hóa các khuyến nghị: Thúc đẩy việc chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm trong cộng đồng ASOSAI, song song với hoạt động phát triển năng lực cho các SAI thành viên trong lĩnh vực kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững; Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và giải quyết thách thức về môi trường toàn cầu, tôn trọng những nguyên tắc chung trong việc Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao (INTOSAI) đóng góp vào chương trình nghị sự phát triển của Liên Hợp Quốc đến năm 2030 về vấn đề phát triển bền vững, trong đó chú trọng quản trị tốt và tăng cường chống tham nhũng thông qua một số phương pháp tiếp cận các mục tiêu phát triển bền vững.

Đề xuất thực hiện Tuyên bố Hà Nội gồm mục tiêu chiến lược số 1 về thúc đẩy chia sẻ kiến thức và phát triển năng lực trong kiểm toán môi trường vì sự phát triển bền vững và giải quyết các thách thức môi trường; mục tiêu chiến lược số 2 về kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững, xác định rõ dự án/hoạt động, SAI chủ trì/thành viên, thời gian thực hiện, kết quả dự kiến và đánh giá rủi ro dự kiến.

Báo cáo cũng cho biết, Chủ tịch Nhóm công tác về Kiểm toán môi trường của ASOSAI (ASOSAI WGEA) - SAI Trung

Ban Điều hành ASOSAI thông qua đề xuất thực hiện Tuyên bố Hà Nội

□ Bài và ảnh: PHƯƠNG VÂN

Tiếp tục Chương trình nghị sự Cuộc họp của Ban Điều hành Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á (ASOSAI) lần thứ 54 được tổ chức tại Thủ đô Kuwait City, Kuwait, chiều 23/7, Ban Điều hành ASOSAI đã tiến hành Phiên họp thảo luận và thông qua đề xuất thực hiện Tuyên bố Hà Nội. Tổng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam Hồ Đức Phớc - Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 - điều hành Phiên thảo luận.



Chủ tịch KTNN Kuwait Adel Al-Sarawi (SAI chủ nhà) phát biểu chào mừng Cuộc họp Ban Điều hành ASOSAI lần thứ 54

Quốc bày tỏ sẵn sàng chủ trì thực hiện mục tiêu chiến lược số 1 về kiểm toán môi trường. Cụ thể, ASOSAI WGEA đang chủ trì thực hiện các dự án giai đoạn 2017-2019 gồm: Đề án nghiên cứu “Ứng dụng phân tích dữ liệu lớn trong kiểm toán môi trường”;

do ASOSAI WGEA chủ trì đề xuất và thực hiện.

Liên quan đến mục tiêu chiến lược số 2 về kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững, hiện nay ASOSAI và Cơ quan Sáng kiến phát triển của INTOSAI (IDI) đang hoặc dự kiến triển khai một

trình phát triển năng lực ASOSAI 2020-2021 về chủ đề “Kiểm toán việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững” cho kiểm toán cấp sơ và trung cấp (2020-2021); Hội thảo chia sẻ kiến thức ASOSAI về chủ đề “Kiểm toán việc thực hiện các mục tiêu phát



Quang cảnh Phiên họp

Đề án nghiên cứu “Kiểm toán xóa đói giảm nghèo và cải thiện môi trường sống ở nông thôn”; “Chương trình kiểm toán hợp tác về kiểm toán môi trường nước”. Các hoạt động khác như đào tạo, phương pháp kiểm toán, khung pháp lý, báo cáo khu vực, kiểm toán hợp tác ngoài khu vực,... sẽ

số hoạt động như: Đề án nghiên cứu ASOSAI 12 về “Kiểm toán các mục tiêu phát triển bền vững” do SAI Các Tiểu vương quốc Ả-rập thống nhất chủ trì thực hiện (2019-2021); Các hoạt động/sáng kiến trong khuôn khổ của Ủy ban Phát triển năng lực ASOSAI chủ trì, gồm: Chương

trình kiểm toán tuân thủ hợp tác về kiểm toán mua sắm bền vững từ năm 2020 liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững số 12 và 16 của Liên Hợp Quốc (từ năm 2020 do IDI thực hiện).

Ở mục tiêu chiến lược số 2, SAI Kuwait cũng đã xây dựng

Báo cáo về Vai trò của SAI trong việc thúc đẩy việc phát triển bền vững, trong đó, đề xuất thành lập Nhóm làm việc của ASOSAI về thúc đẩy phát triển bền vững.

Những đề xuất thực hiện Tuyên bố Hà Nội của KTNN Việt Nam với sự tham gia tích cực của các SAI: Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan và Kuwait đã nhận được sự đồng tình của các SAI thành viên.

Phát biểu tại Phiên họp, Tổng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch ASOSAI nhiệm kỳ 2018-2021 Hồ Đức Phớc cho rằng, Báo cáo đề xuất không phải là một Bản kế hoạch riêng biệt, tách rời Kế hoạch chiến lược ASOSAI. Vì vậy, tất cả các đề xuất được Ban Điều hành thông qua sẽ được tổng hợp vào Kế hoạch chiến lược ASOSAI bởi Nhóm nòng cốt quản lý Kế hoạch chiến lược ASOSAI do SAI Trung Quốc - Tổng Thư ký ASOSAI làm Trưởng Nhóm để tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện tại các cuộc họp Ban Điều hành tiếp theo.

Liên quan đến việc thành lập Nhóm làm việc ASOSAI về thúc đẩy phát triển bền vững theo đề xuất của SAI Kuwait, Tổng Thư ký ASOSAI cho biết: Theo Điều 18 trong Quy định và điều lệ ASOSAI, mục Chức năng của Ban Điều hành “Ban Điều hành sẽ thành lập 1 ủy ban đặc biệt để nghiên cứu kỹ lưỡng về tính khả thi của việc thành lập một Nhóm làm việc mới của ASOSAI và sẽ báo cáo kết quả lên Ban Điều hành tại Cuộc họp Ban Điều hành tiếp theo năm 2020.

Cũng tại Phiên họp, Ban Điều hành ASOSAI đã thống nhất cao việc thành lập một ủy ban đặc biệt để nghiên cứu thành lập Nhóm làm việc mới của ASOSAI nghiên cứu về kiểm toán thúc đẩy phát triển bền vững. SAI Kuwait đã xung phong chủ trì ủy ban đặc biệt này, các SAI thành viên: Việt Nam, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Nepal, Thái Lan, Nhật Bản sẽ tham gia là thành viên của Ủy ban.■

Vì lý do thông tin thời sự, số báo này có một số thay đổi về trang, mục, mong bạn đọc thông cảm.

KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Tổng biên tập: ĐỖ HỒNG CÔNG
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 116 Nguyễn Chánh - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: (024) 6262 8616 Số máy lẻ: Phòng Trị sự: 1316, Phòng Báo điện tử: 1318
Phòng Thư ký toà soạn: 1303, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 1312
Fax: (024) 6282 0708

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 2601 0000 056239
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV in Quân đội 1

Giá: 5.800đ

Thực hiện chủ trương tổ chức Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ngày 03/12/2012, Bộ Y tế đã phê duyệt Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” nhằm nâng cao nhận thức của người dân và cán bộ y tế trong việc sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam, qua đó góp phần tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước có chất lượng tại các cơ sở y tế và trong cộng đồng; đồng thời thúc đẩy ngành sản xuất, kinh doanh dược Việt Nam phát triển, tăng cả về số lượng, chất lượng, đáp ứng cơ bản nhu cầu thuốc phòng bệnh, chữa bệnh trong nước, tiến tới xuất khẩu ra các nước trong khu vực và trên thế giới.

Đề án đã được triển khai trong toàn ngành y tế với nhiều hoạt động, giải pháp hiệu quả như: hoàn thiện các cơ chế, chính sách, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường công tác tuyên truyền, công tác chỉ đạo, điều hành; đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng thuốc để nâng cao chất lượng thuốc sản xuất trong nước... Bản thân các DN được trong thời gian qua cũng không ngừng nỗ lực áp dụng kỹ thuật - công nghệ sản xuất được phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm để đưa ra các sản phẩm thuốc có hiệu quả điều trị cao, được chứng minh tương đương sinh học với các biệt dược gốc.

Thứ trưởng Bộ Y tế Trương Quốc Cường nhấn mạnh, 10 năm qua ngành y tế đã đồng hành với Ban Chỉ đạo T.Ư Cuộc vận động và các cấp Bộ, ngành ở T.Ư, UBND các tỉnh/thành phố, các sở y tế, các DN được, các cơ sở

Tỷ lệ sử dụng thuốc nội đạt và vượt mục tiêu

□ Bài và ảnh: THU PHƯƠNG

Mục tiêu của Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” đặt ra là đến năm 2020, tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước chiếm 22% ở tuyến T.Ư, 50% ở tuyến tỉnh và 75% ở tuyến huyện. Đến nay, các chỉ tiêu đạt được đều đã vượt xa mục tiêu đề ra.



Quang cảnh Hội nghị Tổng kết Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam”

khám, chữa bệnh, các cơ quan thông tin truyền thông để chung tay hành động, góp phần quan trọng làm chuyển biến ý thức người tiêu dùng, DN và cán bộ y tế, tạo nên diện mạo mới của ngành dược Việt Nam. Trong đó, thuốc sản xuất trong nước được sử dụng ngày càng tăng về số lượng, giá trị và được đánh giá cao về chất lượng, an toàn, hiệu quả.

Tỷ lệ giá trị và số lượng thuốc sản xuất trong nước sử dụng tại

các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã tăng dần qua từng năm và vượt xa so với mục tiêu đề ra. Báo cáo của Bộ Y tế tại Hội nghị Tổng kết Đề án “Người Việt Nam ưu tiên dùng thuốc Việt Nam” diễn ra mới đây cho thấy, năm 2018, tỷ lệ giá trị sử dụng thuốc trong nước tuyến huyện đã tăng lên 76,62%; ở tuyến tỉnh tăng lên 57,03%. Nếu tính cả tuyến huyện và tuyến tỉnh thì tỷ lệ này tăng lên 63,53%. Có trên 50% các tỉnh đạt tỷ lệ từ 50% trở lên về

giá trị sử dụng thuốc trong nước.

Diễn hình như tỷ lệ giá trị sử dụng thuốc trong nước trên toàn tỉnh Phú Yên trong hệ thống khám, chữa bệnh công lập tăng từ 83,13% (năm 2015) lên 87% (năm 2018). Theo báo cáo của các Sở Y tế: Quảng Bình, Tuyên Quang, Kon Tum, Hậu Giang, Ninh Thuận, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Ngãi, Long An, những địa phương này có tỷ lệ giá trị sử dụng thuốc sản xuất trong

nước chiếm từ 70% đến 76,9% trên tổng giá trị sử dụng thuốc trong năm 2018.

Nhiều bệnh viện tuyến T.Ư đạt tỷ lệ sử dụng thuốc trong nước cao và đạt mục tiêu đề ra như: Bệnh viện T.Ư 71 Thanh Hóa, Bệnh viện Tâm thần T.Ư 2, Bệnh viện C Đà Nẵng, Bệnh viện Nội tiết T.Ư, Bệnh viện Phong da liễu T.Ư Quy Hòa... đạt tỷ lệ từ 30,43% đến 52,8% về giá trị sử dụng thuốc sản xuất trong nước trên tổng giá trị sử dụng trong năm 2018.

Hiện nay, thuốc sản xuất trong nước đã đáp ứng khoảng 50% nhu cầu thuốc cho công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân; sản xuất được 12/13 loại vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng. Hiện cả nước có 198 nhà máy sản xuất thuốc đạt tiêu chuẩn GMP của Tổ chức Y tế thế giới, 11 nhà máy đã đầu tư và đạt tiêu chuẩn của các nước tiên tiến như tiêu chuẩn của châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, PIC/S. Thuốc sản xuất trong nước đáp ứng đầy đủ 27 nhóm tác dụng được lý theo phân loại của Tổ chức Y tế thế giới. 652 thuốc trong nước đã được công bố chứng minh tương đương sinh học so với thuốc biệt dược gốc, thuốc phát minh.

Đặc biệt, Bộ Y tế đã ban hành Danh mục 640 thuốc sản xuất trong nước đáp ứng yêu cầu điều trị, giá thuốc và khả năng cung ứng, không mua thuốc nhập khẩu; thuốc sản xuất trong nước được phân nhóm để được đấu thầu riêng, đồng thời được tham gia tất cả các nhóm đấu thầu khác khi đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật. Với chính sách này, trong tương lai gần, thuốc sản xuất tại Việt Nam sẽ phát triển mạnh mẽ.■

Kiên quyết không để dịch sốt xuất huyết bùng phát, lan rộng

Báo cáo của Tổ chức Y tế thế giới đầu tháng 7 cho biết, tình hình sốt xuất huyết đang diễn biến phức tạp và ghi nhận số mắc tăng cao tại nhiều quốc gia. Từ đầu năm đến nay, Philippines đã ghi nhận 92.267 trường hợp mắc, trong đó có 398 trường hợp tử vong, số mắc tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ 2018; Malaysia đã ghi nhận 62.421 trường hợp mắc, trong đó có 93 trường hợp tử vong, số mắc tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2018; nhiều nước như: Lào, Singapore, Campuchia, Trung Quốc... đã ghi nhận số mắc hằng tuần tăng cao so với cùng kỳ năm 2018 và dự báo còn diễn biến phức tạp, gia tăng trong thời gian tới.

Tại Việt Nam, tình hình mắc sốt xuất huyết cũng đang có nhiều diễn biến phức tạp. Từ đầu năm 2019 đến nay, cả nước ghi nhận trên 80.000 trường hợp mắc sốt xuất huyết, gấp 3 lần so với số mắc cùng kỳ năm 2018, trong đó có 6 trường hợp tử vong tại các tỉnh: Bình Phước, Bình Thuận, Khánh Hòa, Quảng Bình, Tiền Giang, TP. HCM; đã có 34 tỉnh, thành phố ghi nhận số mắc sốt xuất huyết hằng tuần tăng cao và có số mắc tích lũy tăng cao so với cùng kỳ năm 2018.

Để phòng, chống bệnh sốt xuất huyết, kiên quyết không để dịch bùng phát, lan rộng, kéo dài, Bộ Y tế vừa có Công điện khẩn đề nghị UBND các tỉnh, thành phố tăng cường công tác phòng, chống bệnh sốt xuất huyết. Theo đó, Bộ này yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố triển khai mạnh mẽ các hoạt động diệt loăng quăng, bọ gây trên địa bàn có nguy cơ; tăng cường công tác thông tin giáo dục, truyền thông về phòng, chống sốt xuất huyết, huy động các lực lượng truyền thông, các kênh truyền thông tuyên truyền cho người dân về các biện pháp diệt loăng quăng, bọ gây, nằm màn, chống muỗi đốt và phối hợp với các cơ quan y tế trong việc phun hóa chất diệt muỗi tại các hộ gia đình.

Nhấn mạnh vai trò của công tác truyền thông phòng, chống dịch, Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến cho rằng, mục tiêu chính của việc tuyên truyền là hướng dẫn người dân biết cách phòng chống, cần định hướng lại cách thức truyền thông, sáng tạo trong tuyên truyền, lồng ghép tuyên truyền phòng, chống bệnh sốt xuất huyết vào các chương trình người dân thường xem, đăng tải lên mạng xã hội... với những nội dung thiết thực để người dân hiểu.

Cùng với đó, ngành y tế tăng cường giám sát, nắm chắc các ổ dịch sốt xuất huyết hiện có và phát sinh, tổ chức phun hóa chất diệt muỗi trên diện rộng tại các khu vực có nguy cơ cao và phun hóa chất triệt để khi phát hiện các ổ dịch không để dịch bùng phát, lan rộng, kéo dài; kiện toàn và duy trì hoạt động thường xuyên đội ngũ cộng tác viên phòng, chống sốt xuất huyết.

Bên cạnh đó, Bộ Y tế cũng yêu cầu các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức tốt việc thu dung điều trị bệnh nhân, hạn chế tối đa các trường hợp tử vong do sốt xuất huyết, đặc biệt tại các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân, tránh tình trạng bệnh nhân không được tư vấn, cấp cứu, điều trị và chuyển tuyến kịp thời, dẫn đến tình trạng khi nhập viện thì đã nặng, nguy cơ tử vong cao. Đồng thời có kế hoạch phân tuyến, hỗ trợ cán bộ điều trị có kinh nghiệm cho tuyến dưới để hạn chế quá tải bệnh viện. “Cần nhận biết bệnh nặng nhẹ, phân loại để khám chữa cho phù hợp, những bệnh nhân ở độ 3, độ 4 thì chuyển về bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện vệ tinh, không tập trung tất cả bệnh nhân tại bệnh viện tuyến trên. Phải chặn đứng bệnh sốt xuất huyết, không để xảy ra chết người”- Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Kim Tiến yêu cầu.

Đặc biệt, trước tình trạng dịch bệnh tăng cao, Bộ Y tế dự kiến tổ chức 3 đợt chiến dịch diệt loăng quăng/bọ gây quy mô lớn tại tất cả các tỉnh, thành phố ngay từ tháng 7 đến cuối năm.■ **Đ. KHOA**

Phát động Chương trình “Ngôi sao thuốc Việt” lần 2

Bộ Y tế vừa phát động Chương trình “Ngôi sao thuốc Việt” lần 2, nhằm lựa chọn ra các sản phẩm thuốc có chất lượng, hiệu quả, giá cả hợp lý để thông tin, truyền thông rộng rãi đến người dân, cán bộ y tế; lựa chọn các DN được sản xuất trong nước uy tín, đầu tư bài bản với công nghệ hiện đại sản xuất nhiều thuốc tốt, chất lượng để biểu dương, đồng thời khuyến khích các DN tiếp tục đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến tạo ra nhiều sản phẩm thuốc có chất lượng cao, hiệu quả; đưa các chính sách và chủ trương của Đảng đi vào cuộc sống nhằm nâng cao nhận thức của người Việt Nam đối với hàng hóa trong nước nói chung và thị trường dược phẩm nói riêng.

Chương trình sẽ vinh danh 100 thương hiệu, bao gồm: sản phẩm thuốc sản xuất trong nước và thương hiệu DN được trong nước. Đối tượng tham gia Chương trình là tất cả các cơ sở sản xuất thuốc và sản phẩm thuốc được sản xuất tại Việt Nam.

Thời gian tham gia là từ nay đến “Ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2/2020”. Thời gian nhận hồ sơ tham dự đến ngày 15/8/2019.■ **KIM AN**

Hàng người, hại ta

Ông Âu Anh Tuấn - Quyền Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về hải quan, Tổng cục Hải quan - cho biết: Cơ quan hải quan đã phát hiện DN (cả DN FDI) vi phạm đối với xuất xứ hàng hóa. Cụ thể, DN nhập khẩu nguyên vật liệu, bán thành phẩm, linh kiện, cụm linh kiện, phụ tùng để sản xuất, gia công, lắp ráp; hàng hóa không trải qua công đoạn gia công, sản xuất hoặc chỉ trải qua công đoạn gia công, sản xuất, lắp ráp đơn giản, không đáp ứng tiêu chí xuất xứ theo quy định, tuy nhiên, khi xuất khẩu lại khai xuất xứ Việt Nam hoặc hợp thức hóa hồ sơ để xin cấp Giấy chứng nhận xuất xứ của Việt Nam.

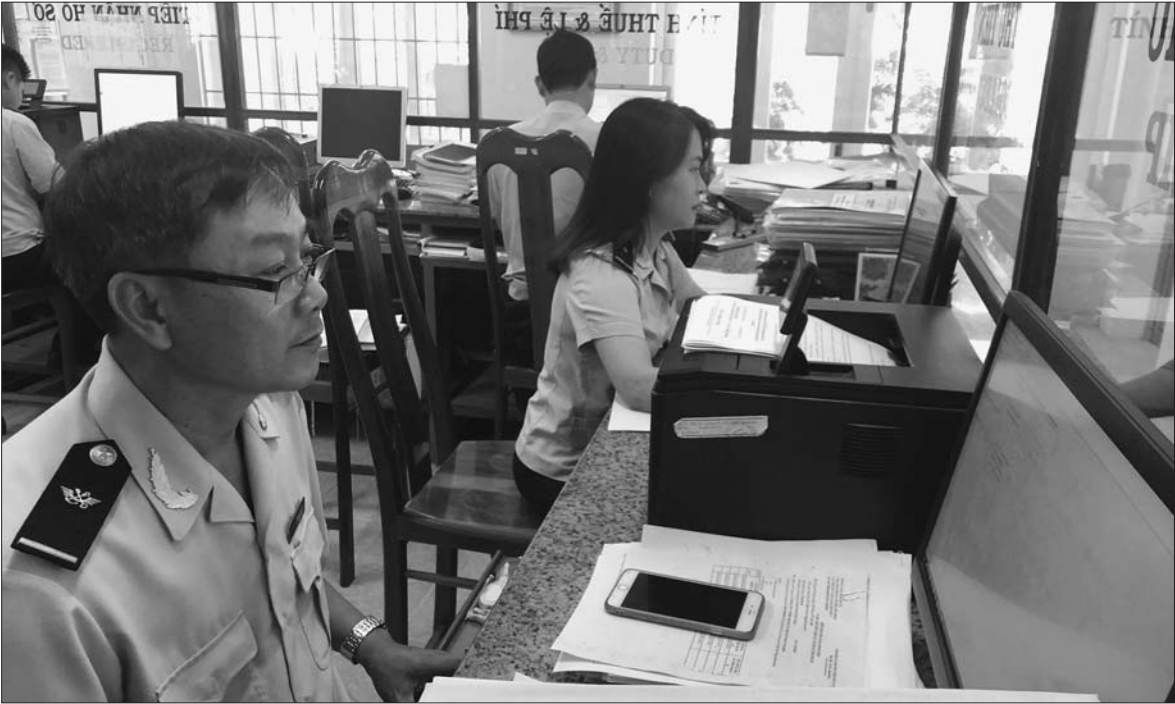
Bên cạnh đó, có tình trạng một số cá nhân thành lập nhiều công ty, mỗi công ty nhập khẩu một số cụm linh kiện, phụ tùng hoặc bộ phận tháo rời để lắp ráp hoặc bán cho công ty khác thực hiện gia công, lắp ráp những công đoạn đơn giản, không đáp ứng tiêu chí xuất xứ nhưng vẫn ghi sản xuất tại Việt Nam hoặc xuất xứ Việt Nam để tiêu thụ tại thị trường trong nước hoặc xuất khẩu. Điều đáng lo ngại là, cơ quan hải quan còn phát hiện nhiều hàng hóa có xuất xứ từ nước ngoài chuyển tải qua Việt Nam để hợp thức hóa hồ sơ hoặc xin cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) sau đó xuất khẩu sang nước thứ ba. Ngoài ra, có trường hợp sử dụng C/O giả hoặc C/O không hợp lệ, khai sai xuất xứ hàng hóa để được áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt khi làm thủ tục hải quan.

Cơ quan hải quan còn phát hiện, hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài, dán nhãn hàng hóa hoặc ghi xuất xứ hàng hóa được sản xuất tại nước ngoài hoặc không thể hiện nước xuất xứ trên nhãn hàng hóa nhưng khi lưu thông, tiêu thụ nội địa thì DN thay nhãn mới, ghi “Made in Vietnam” hoặc “sản xuất tại Việt Nam” hoặc “xuất xứ Việt Nam”... Ngoài ra, còn có tình trạng DN lợi dụng văn bản quy phạm pháp luật chưa bắt buộc dán nhãn phụ ngay tại khâu thông quan để nhập khẩu các mặt hàng có thương hiệu nổi tiếng, sau đó không dán nhãn phụ theo quy định

Ngành hải quan tăng cường giám sát trước thủ đoạn gian lận, giả mạo xuất xứ hàng hoá

□ MINH ANH

Tổng cục Hải quan cho biết, nhiều hàng hóa được sản xuất tại nước ngoài nhưng khi nhập về Việt Nam đã dán dòng chữ “Made in Vietnam”, “sản xuất tại Việt Nam”, “xuất xứ Việt Nam”, cùng với đó, trên sản phẩm và bao bì, phiếu bảo hành ghi bằng tiếng Việt; trụ sở DN, trang web, trung tâm bảo hành cũng ghi tại Việt Nam... Thời gian gần đây, tình trạng gian lận, giả mạo xuất xứ hàng Việt Nam diễn biến ngày càng phức tạp.



Hải quan Khánh Hoà kiểm tra C/O mặt hàng xăng dầu

Ảnh: HẢI TRỊNH

Ông Nguyễn Phi Hùng - Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan - cho biết: Công ty TNHH xuất nhập khẩu Trần Vượng (TP. HCM) khai báo loa kết hợp với máy ghi và tái tạo âm thanh, hàng mới 100% có xuất xứ Trung Quốc, trị giá hàng hóa là 10.217 USD, tương đương 238,8 triệu đồng. Nhưng khi kiểm tra (giữa năm 2018), cơ quan hải quan phát hiện có 600 loa thùng kéo và 1.200 micro với thùng carton và micro có ghi tiếng Việt với nội dung: Loa NANOMAX; Công ty CP xây dựng và điện tử Sơn Tùng (Tân Phú - TP. HCM; made in Việt Nam). Đây là trường hợp hàng hóa sản xuất ở Trung Quốc nhưng DN đã có các hành vi lợi dụng để nhập hàng vào Việt Nam và giả mạo xuất xứ hàng Việt. Cơ quan hải quan đã ban hành Quyết định khởi tố hình sự với Công ty Trần Vượng về tội buôn lậu.■

mà thay đổi nhãn mác, bao bì, tên thương hiệu để tiêu thụ nội địa.

Ông Tuấn cũng cho biết: Qua kiểm tra, giám sát, cơ quan hải quan "khoanh vùng" 15 nhóm hàng có nguy cơ gian lận, giả mạo xuất xứ cao. Đó là: dệt may; da giày và túi xách; máy vi tính; điện tử và linh kiện; điện gia dụng

và linh kiện; điện thoại và linh kiện; nhôm và các sản phẩm từ nhôm; sắt thép và các sản phẩm sắt thép; xe đạp, xe đạp điện và linh kiện của xe đạp; gỗ và các sản phẩm gỗ...

Đại diện ngành hải quan khuyến cáo: Các nước trong khu vực và trên thế giới đã tăng thuế,

áp dụng hàng rào kỹ thuật để bảo hộ sản xuất trong nước. Việt Nam đã tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) với nhiều ưu đãi về thuế, do đó, hàng hóa từ các nước bị áp thuế suất cao có khả năng sẽ tìm cách chuyển tải bất hợp pháp vào Việt Nam, giả mạo hợp thức hóa xuất xứ Việt Nam, sau đó xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ, châu Âu, Nhật Bản... nhằm hưởng mức thuế suất ưu đãi mà hàng hóa Việt Nam được áp dụng (để tránh mức thuế suất cao). Hành vi này có thể dẫn đến nguy cơ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam bị các nước điều tra, áp thuế chống bán phá giá, thuế tự vệ, thuế trợ cấp ở mức rất cao, gây thiệt hại cho các nhà sản xuất Việt Nam, mất uy tín trên thị trường quốc tế hoặc bị hạn chế xuất khẩu vào các thị trường.

Giám sát chặt các mặt hàng có kim ngạch xuất, nhập khẩu tăng đột biến

Trước diễn biến phức tạp nói trên, cơ quan hải quan đã xây dựng, ban hành và chỉ đạo thực hiện quy trình kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa có nguy cơ gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp, trong đó quy định cụ thể trách nhiệm, sự phối hợp của các đơn vị trực thuộc; chủ động phát hiện, ngăn chặn các hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp, bảo vệ các nhà sản xuất Việt Nam, nâng cao tính tuân thủ pháp luật cho các DN về các biện pháp phòng vệ thương mại...

Cơ quan hải quan cũng mở rộng điều tra các DN sản xuất, xuất khẩu mặt hàng gỗ ván ép, gỗ dán có số lượng tăng đột biến, bên cạnh đó tiếp tục điều tra xác minh làm rõ hành vi vi phạm đối với các công ty này để xử lý theo quy định; tiếp tục đẩy mạnh thu thập thông tin, kiểm tra đối với các lô hàng có dấu hiệu nghi vấn giả mạo C/O, đối với một số mặt hàng trọng điểm có kim ngạch xuất, nhập khẩu lớn...

Tổng cục Hải quan sẽ kiến nghị Bộ Tài chính, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc T.Ư tăng cường quản lý, ngăn chặn tình trạng xác nhận không nguyên liệu đầu vào cấu thành sản phẩm xuất khẩu, nhằm ngăn chặn việc gian lận xuất xứ.

Cơ quan hải quan cũng kiến nghị Bộ Công Thương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) siết công tác quản lý cấp (C/O) đối với trường hợp qua kết quả kiểm tra, thanh tra xác định hành vi gian lận, giả mạo xuất xứ, ghi nhãn hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp, đồng thời chỉ đạo các đơn vị tăng cường kiểm tra các DN nhập khẩu hàng hoá, nguyên liệu, bán thành phẩm về sản xuất thành phẩm để xuất khẩu.■

Thu từ dầu thô và ô tô nhập khẩu tăng mạnh

Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính) cho biết, 6 tháng đầu năm 2019, số thu của ngành đạt 175.522 tỷ đồng, bằng 58,4% dự toán, bằng 55,6% chỉ tiêu phân đầu, tăng 19,4%, tương đương tăng 28.602 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018.

Số thu tăng cao so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là tăng thu từ dầu thô và ô tô nguyên chiếc. Số thu từ 2 mặt hàng này trong 6 tháng đầu năm đạt 26.470 tỷ đồng, tăng 21.036 tỷ đồng (tương đương tăng 387%) so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể, số lượng ô tô nguyên chiếc các loại nhập khẩu đạt 75.310 chiếc, trị giá đạt 1,6 tỷ USD, tăng 515,8% về lượng và tăng 417,3% về trị giá so với cùng kỳ năm

trước; số thuế phải thu từ mặt hàng này đạt 21.515 tỷ đồng, tăng 17.415 tỷ đồng, tương đương tăng 424,8% so với cùng kỳ năm trước. Dầu thô nhập khẩu đạt 4,38 triệu tấn, trị giá đạt hơn 2 tỷ USD, tăng 272,4% về lượng và tăng 248,6% về trị giá so với cùng kỳ năm trước; số thuế phải thu từ mặt hàng này đạt 4.955 tỷ đồng, tăng 3.621 tỷ đồng, tương đương tăng 271,5% so với cùng kỳ năm trước.■

T.ANH

Kiểm tra sau thông quan giúp tăng thu hàng trăm tỷ đồng

6 tháng đầu năm 2019, toàn ngành hải quan đã thực hiện 1.714 cuộc kiểm tra sau thông quan, trong đó có 714 cuộc tại trụ sở người khai hải quan (đạt 54% so với chỉ tiêu năm 2019, tăng 34% so với cùng kỳ năm

2018), 1.000 cuộc tại trụ sở cơ quan hải quan. Qua đó, truy thu, ấn định thuế và xử phạt vi phạm hành chính 838 tỷ đồng, tương đương 71% so với cùng kỳ năm 2018, đã thực thu vào NSNN (bao gồm từ năm 2018 chuyển sang) 927,8 tỷ đồng, bằng 90% so với cùng kỳ năm 2018.■

M.ANH

Bất ngờ nhập siêu gần 700 triệu USD nửa đầu tháng 7

Theo thông tin từ Tổng cục Hải quan, 15 ngày đầu tháng 7, tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước đạt 10,504 tỷ USD và trị giá nhập khẩu đạt 11,183 tỷ USD. Như vậy, trong 15 ngày đầu tháng 7, nước ta đã nhập siêu gần 700 triệu USD.

Tuy nhiên, do tháng 6/2019, Việt Nam đạt mức xuất siêu lớn tới 1,93 tỷ USD. Nhờ

vậy, lũy kế từ đầu năm đến ngày 15/7, Việt Nam vẫn xuất siêu hơn 900 triệu USD.■

THÙY ANH

Thu nộp thuế điện tử của ngành hải quan đạt gần 93% số thu ngân sách

Ngành hải quan đã triển khai việc thu nộp thuế, phí và lệ phí bằng hình thức điện tử qua tổ chức tín dụng. Từ đầu năm đến đầu tháng 7/2019, số thuế thu được từ phương thức điện tử của ngành hải quan đạt 162.944 tỷ đồng, chiếm 92,72% số thu ngân sách. Trong đó, số thuế thu qua phương thức nộp thuế điện tử và thông quan 24/7 là 13.550 tỷ đồng, chiếm 8,3% số thu từ phương thức điện tử với 22 ngân hàng tham gia nộp thuế điện tử và thông quan 24/7.■

MINH ANH